

TUẦN 8:**Thứ Hai ngày 27 tháng 10 năm 2025****Hoạt động trải nghiệm:****SINH HOẠT DƯỚI CỜ:****PHONG TRÀO XÂY DỰNG “TỦ SÁCH LỚP HỌC”****Tiếng Việt:****ĐỌC: BÀI CA VỀ MẶT TRỜI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bài ca về mặt trời. Biết đọc diễn cảm các đoạn chứa nhiều từ ngữ gợi tả, gợi cảm và thể hiện tâm lí, cảm xúc của nhân vật; tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút
- Đọc hiểu: Nhận biết được các nhân vật qua hành động và lời nói của nhân vật; nhận biết các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và suy nghĩ của nhân vật. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem video hoạt hình Thần gió và mặt trời và yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về nhân vật mặt trời https://youtu.be/H1pb1BCZhRU?si=Xq0ckYdG6Gk8BBdW - YC HS thảo luận trả lời các câu hỏi + Câu chuyện có những nhân vật nào? + Mặt trời và gió tranh luận về nội dung gì? + Vậy trong câu chuyện này mặt trời hay gió mạnh hơn? - GV nhận xét	- HS lắng nghe theo dõi câu chuyện - HS thảo luận + Thần gió và mặt trời + Ai cũng nhận là mình mạnh nhất + Mặt trời đã thắng thần Gió - HS nhận xét - HS lắng nghe

- GV dẫn dắt: Ngoài sức mạnh vô tận, mặt trời còn tạo ra những cảnh đẹp tuyệt vời cho Trái đất của chúng mình, cảnh đẹp đó là gì, bài học ngày hôm nay chúng mình sẽ tìm hiểu nhé!	
2. Khám phá. 2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc rõ ràng, diễn cảm phù hợp với tâm trạng nhân vật, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm, chú ý tới những chỗ ngắt nghỉ, các từ ngữ thể hiện sự diễn cảm (cái gì vậy; rõ ràng là, từ bao giờ; chắc là, bỗng ...) trong văn bản. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến trông thấy được + Đoạn 2: Tiếp theo đến càng nhích dần lên + Đoạn 3: Phần còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>mỏng, màu sữa, bỗng, lẻ tẻ, xanh thẫm, vành mũ, chiếm lĩnh,</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Sương mù như tấm khăn voan mỏng màu sữa/ bay la đà trên những khóm cây quanh vườn, / trùm lấp một khoảng sân;</i> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu thể hiện tâm trạng của nhân vật - GV mời 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập. 3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ (nếu có)	- HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đàn chim sẽ làm gì khiến nhân vật “tôi” chú ý? Nhân vật “tôi” nghĩ gì về chuyện đó? + Câu 2: Cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào? + Câu 3: Vì sao nhân vật “tôi” liên tưởng mặt trời như chiếc mũ đỏ rồi lại như chiếc mâm đồng đỏ? + Câu 4: Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đáp án: + Nhân vật “tôi” chú ý đến những chú chim sẽ đang thi nhau cất tiếng hót trên những ngọn cau cao, tiếng chim khi bỗng khi trầm làm xôn xao không gian. + Nhân vật “tôi” nghĩ đàn chim sẽ hót xôn xao như vậy vì đang trông thấy một điều gì đó mà nhân vật “tôi” ở thấp quá chưa nhìn ra được. + Đầu tiên, mặt trời nhô lên sau vòm cây xanh thẫm như một vành mũ màu đỏ. Chiếc mũ đỏ to lớn nhô dần lên trên nền trời. Cuối cùng mặt trời bay lên khỏi vòm cây, to và đỏ giống như một chiếc mâm đồng. Vàng mặt trời bay từ từ chiếm lĩnh nền trời xa, rộng. + Bạn nhỏ thay đổi hình ảnh so sánh vì hình dáng của mặt trời thay đổi khi nhô dần lên trên bầu trời. Ban đầu, mặt trời chỉ lộ một nửa ra khỏi vòm cây, giống nửa vành mũ đội đầu (đều là nửa hình tròn). Bạn nhỏ có lẽ cũng tưởng tượng có ai đó đang trốn sau vòm cây và chỉ lộ mỗi vành mũ lên, bạn nhỏ hồi hộp chờ đợi ai là người đội chiếc mũ đó. Khi nhô lên cao, mặt trời mới hiện ra đầy đủ, tròn đầy và to rõ, giống như một chiếc mâm màu đỏ. + Khi phát hiện ra vàng mặt trời như chiếc mâm đồng đỏ, cảm xúc của nhân vật “tôi” dâng trào, khiến cho trong trái

nhân vật “tôi” như thế nào? Em suy nghĩ gì về bài hát của nhân vật “tôi”? + Câu 5: Khi đọc đoạn văn tả mặt trời mọc, có hai bạn nhỏ đã nêu ý kiến như trong sách. Em thích ý kiến của bạn nào hoặc có ý kiến nào khác? Vì sao? + GV gợi ý: Mỗi đoạn văn trên so sánh cảnh mặt trời mọc với điều gì? Mỗi đoạn giải thích hình ảnh so sánh đó ra sao? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: <i>Cần biết rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên quanh mình.</i>	tim của nhân vật “tôi” vang lên tiếng hát. Đó là một bài hát rất độc đáo, giàu hình ảnh, chứa chan cảm xúc - HS làm việc và trả lời được theo ý kiến và cảm nhận của cá nhân về mỗi đoạn văn. - Cả lớp nghe và nhận xét, đánh giá ý kiến nêu ra hay, độc đáo, có sức thuyết phục. + VD: Vào buổi bình minh, mặt trời giống một quả bóng bay màu đỏ (vì mặt trời tròn, đỏ, ít quầng nắng nên giống quả bóng, càng lúc lại càng lên cao cũng giống quả bóng); khi lên cao tí, mặt trời giống một đốm lửa (vì mặt trời lúc đó nhỏ thôi nhưng màu đỏ hoặc cam, gay gắt, và có những quầng nắng xung quanh rất chói mắt, giống lửa ...) - 2-3 HS tự rút ra nội dung bài học. - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV nêu yêu cầu: Em hãy nêu cảm nhận của em về cảnh mặt trời mọc trong câu chuyện và tâm trạng của bạn nhỏ khi hát vang bài ca về mặt trời? – GV mở và chiếu bài hát cho cả lớp hát theo: Cảm ơn ông mặt trời https://youtu.be/oNG5CaHiWFk?si=yelrIWnpq7JQ7sgZ - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh mặt trời mọc. Biết bộc lộ cảm xúc và ý kiến của bản thân về tâm trạng vui tươi, phấn khởi của bạn nhỏ. - Cả lớp hát - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Tiếng Việt:**LUYỆN TỪ VÀ CÂU
LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa.
- củng cố lại kiến thức về từ đa nghĩa; biết sử dụng, giải thích, đánh giá được tác dụng của từ đa nghĩa trong những tình huống cụ thể.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV nêu câu hỏi và hướng dẫn HS chơi trò chơi “Đường đua kì thú” - GV phổ biến cách chơi: Các thành viên cùng lên bảng ghi từ tìm được vào ô nhiệm vụ được giao bắt đầu từ từ dùng nghĩa gốc, bạn nối tiếp sẽ điền vào ô dùng nghĩa chuyển. Nhóm nào nhanh hơn, tìm được nhiều từ dùng với nghĩa chuyển hơn thì nhóm đó thắng cuộc. Có một số từ sau: <i>cửa, đầu, tay, mặt, bụng</i>. Em hãy tìm và xếp các từ theo các nhóm nghĩa: Từ dùng với nghĩa gốc <i>Ví dụ: khuôn mặt,...</i> Từ dùng với nghĩa chuyển. <i>Ví dụ: mặt bàn,...</i> - Gọi HS nhận xét	+ HS lắng nghe - HS lắng nghe luật chơi - HS thực hiện theo nhóm - Đáp án: + Từ dùng với nghĩa gốc: khuôn mặt, cửa sổ, đầu tóc, tay trái, đầu bụng,.... + Từ dùng với nghĩa chuyển: cửa biển, đứng đầu, tay chân, mặt bàn, xấu bụng,... - Nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét - GV yêu cầu HS: Hãy nhắc lại thể nào là từ đa nghĩa? - GV nhắc lại kiến thức và dẫn dắt vào bài.	- HS nhắc lại
2. Luyện tập. Bài 1: Nêu nghĩa của từ <i>hạt</i> trong mỗi đoạn thơ dưới đây. Từ <i>hạt</i> trong đoạn thơ nào được dùng với nghĩa gốc? a. Khi đang là hạt Cầm trong tay mình Chưa gieo xuống đất Hạt nằm lặng thinh. (Trần Hữu Thung) b. Hạt mưa mãi miết trồn tìm Cây đào trước cửa lim dim mắt cười Quất gom từng hạt nắng rơi Làm thành quả - những mặt trời tí hon. (Đỗ Quang Huân) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 - Mời nhóm khác nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu. - HS nhận xét, góp ý Đáp án: a. Chỉ bộ phận nằm trong quả , có thể nảy mầm thành cây con. Đây là nghĩa gốc b. Chỉ phần chất lỏng có hình giống như hạt của quả . Đây là nghĩa chuyển. - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Bài 2. Trong hai đoạn thơ dưới đây, từ <i>chân</i> được dùng với nghĩa nào? Các nghĩa đó có gì giống và khác nhau? a. Cái gậy có một chân, Biết giúp bà khỏi ngã. Chiếc com-pa bỏ vế, Có chân đứng, chân quay. Cái kiếng đun hàng ngày, Ba chân xoè trong lửa. (Vũ Quần Phương) b. Chân em bước thật êm Đường sau mưa ẩm ướt Trên lá non mịn mượt Những giọt nước trong lành. (Nguyễn Quỳnh Mai) - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2	- HS nêu yêu cầu bài

- GV hướng dẫn cách thực hiện: HS đọc lại mỗi từ chân trong các đoạn thơ và xác định

nghĩa của mỗi từ đó. Sau khi xác định nghĩa của mỗi từ chân, suy nghĩ xem các nghĩa có quan hệ với nhau như thế nào.

- Yêu cầu HS thực hiện vào phiếu bài tập

Từ chân	So sánh	
	Giống nhau	Khác nhau
a		
b		

- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả

- GV mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, bổ sung.

a. chân: phần dưới cùng của một vật (cái com-pa, cái gậy, cái kiềng) để đỡ vật đó có thể đứng được => nghĩa chuyển.

b. chân: phần dưới cùng của cơ thể người và động vật, có chức năng di chuyển (bước) => nghĩa gốc

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3. Đặt câu để phân biệt các nghĩa của mỗi từ sau đây:

Mũi

Nghĩa 1: bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

Nghĩa 2: bộ phận có đầu nhọn nhô ra phía trước của một số vật.

Cao

Nghĩa 1: có khoảng cách bao nhiêu đó từ đầu này đến đầu kia theo chiều thẳng đứng.

Nghĩa 2: hơn mức trung bình về số lượng hay chất lượng.

- GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 3

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân

- Mời HS trình bày kết quả

- HS thực hiện các nhân vào phiếu bài tập theo mẫu

Từ chân	So sánh	
	Giống nhau	Khác nhau
a	Hai nét nghĩa đều chỉ phần phía dưới cùng, có tác dụng nâng đỡ	dùng để chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ vật
b		dùng để chỉ bộ phận cơ thể người và động vật, tác dụng giúp nâng đỡ cơ thể và di chuyển.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

- HS nhận xét

- Lắng nghe.

- Lắng nghe

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS thực hiện cá nhân vào vở nháp

- 2-3 HS trình bày kết quả

(1) - Lan có chiếc mũi rất cao và thẳng. Mũi tàu như một tấm khiên lớn xé toang cả khối nước khổng lồ.

- GV mời các HS khác nhận xét - GV nhận xét, chốt đáp án. - GV nhận xét tuyên dương.	(2) - Bạn Mai cao 1m60 rồi đấy. Kết quả thi của Hoa cao thứ 2 trong khối. - HS nhận xét - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đưa ra các từ yêu cầu HS đặt câu và giải nghĩa 2 từ sau: <i>tốt bụng, no bụng</i> - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS thực hiện cá nhân + Hấn ăn ngấu nghiến cho tới khi no bụng. (bụng: bộ phận của cơ thể; nghĩa gốc) + Lan là một bạn nữ rất tốt bụng. (bụng: chỉ phần bên trong, tính cách; nghĩa chuyển).
- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành tính toán, đo lường và ước lượng được diện tích.
- Vận dụng được thực hành tính toán, đo lường và ước lượng diện tích để giải quyết một số tình huống thực tế.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi.	- HS trả lời các câu hỏi

- + Trong phòng học của lớp em có vị trí nào có thể đặt được giá sách?
- + Muốn làm giá sách thì ta phải tìm hiểu những gì?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới:

- + Có thể để dưới góc lớp hoặc vị trí cạnh cửa sổ trên bức giảng.
- + Vật liệu để làm giá sách, kích thước, bản thiết kế,...
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động thực hành

Bài 1. Các bạn lớp 5A lên kế hoạch làm giá sách của lớp. Các bạn dự định đặt mua các tấm gỗ với kích thước và số lượng như trong bảng dưới đây.



Tấm gỗ	Số lượng
200 cm 25 cm	4
40 cm 25 cm	10

Loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m². Tính số tiền mua gỗ để làm giá sách đó.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS phân tích bài tập
- GV mời HS làm việc nhóm 2
- Gv mời HS chia sẻ kết quả.

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS phân tích bài.
- HS làm việc nhóm 2
- HS chia sẻ kết quả bài tập

Bài giải

Diện tích 4 tấm gỗ dài là:
 $(200 \times 25) \times 4 = 20\,000 \text{ (cm}^2\text{)} = 20 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích 10 tấm gỗ ngắn là:
 $(40 \times 25) \times 10 = 10\,000 \text{ (cm}^2\text{)} = 10 \text{ (m}^2\text{)}$

Số tiền cần mua gỗ để làm giá sách là:
 $(20 + 10) \times 250\,000 = 7\,500\,000 \text{ (đồng)}$

Đáp số: 7 500 000 đồng

- HS nhận xét bài nhóm bạn, bổ sung

- GV mời HD nhận xét bài nhóm bạn
- GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)

Bài 2. Hãy thiết kế giá sách của lớp em. Tính số tiền mua gỗ làm chiếc giá sách đó nếu loại gỗ công nghiệp được chọn có giá 250 000 đồng cho 1 m².

- GV mời HS đọc yêu cầu bài tập
- GV yêu cầu HS phân tích bài tập

- HS đọc yêu cầu bài.
- HS phân tích bài.

- GV mời HS làm việc nhóm 4 - GV mời HS chia sẻ kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm việc cá nhân. - HS chia sẻ bài của nhóm mình - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời 1 HS nêu những điều em đã học trong bài ngày hôm nay - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS nêu những điều em biết. - Lớp lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: Chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động.

- GV đặt câu hỏi:
- + Khi dùng năng lượng để thắp sáng, chạy máy..., người ta thường lấy điện từ đâu?
- + Em hãy nêu một số tình huống không an toàn khi sử dụng điện mà em biết.
- GV mời một vài HS trả lời.
- GV nhận xét.
- GV giải thích thêm:
- + Điện năng được lấy từ các nhà máy điện và thường ở xa nơi tiêu thụ nên cần truyền tải điện đi xa. Để giảm hao phí điện năng trên đường truyền thì cần sử dụng máy biến thế để tăng điện áp tới hàng trăm ki-lô-vôn (kV).
- + Để an toàn khi sử dụng điện lại dùng máy biến thế để hạ áp tới khoảng vài trăm vôn trước khi đưa vào sử dụng.
- + Điện được sản xuất từ nhà máy điện và truyền tải trên đường dây là dòng điện ba pha, ở nơi tiêu dùng có thể sử dụng dòng điện ba pha hoặc một pha.
- GV dẫn vào bài học: *Sử dụng năng lượng điện.*

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

2. Khám phá và luyện tập.

Hoạt động 1: An toàn khi sử dụng điện.

1.1 Tiềm hiểu điện được sử dụng vào những việc gì và điện được truyền từ nhà máy điện đến nơi tiêu thụ như thế nào.

- GV yêu cầu HS thảo luận để nêu những việc sử dụng điện trong cuộc sống hằng ngày.
- GV gọi HS trình bày.
- GV nhận xét, kết luận:
- + Điện được dùng để thắp sáng, sấy khô, đun nấu thức ăn, đun nước, chạy máy móc như: xe đạp điện, xe máy điện, quạt máy, máy điều hoà, máy giặt, tủ lạnh

- HS thảo luận để nêu những việc sử dụng điện trong cuộc sống hằng ngày.

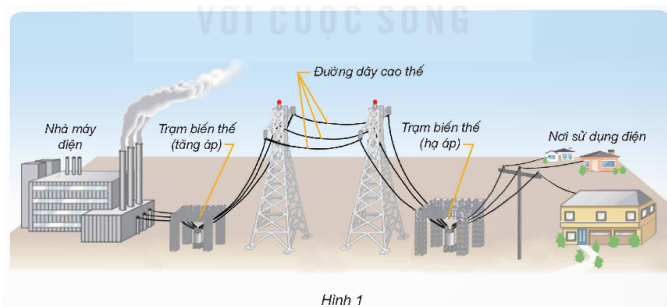
- HS trình bày.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

Điện được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hằng ngày. Vậy điện được lấy từ đâu?

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 (SGK trang 30) rồi mô tả sự truyền điện từ nhà máy điện đến ổ điện của mỗi gia đình, cơ quan, trường học... như thế nào.

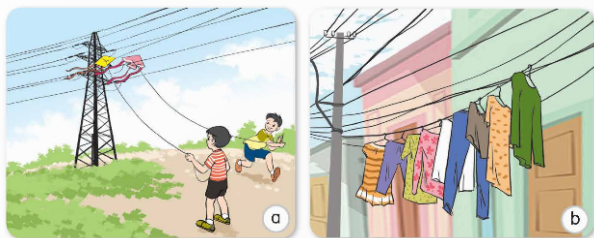


- GV giải thích thêm: Điện năng được lấy từ các nhà máy điện và thường ở xa nơi tiêu thụ nên cần truyền tải điện đi xa. Để giảm hao phí điện năng trên đường truyền thì cần sử dụng máy biến thế để tăng điện áp tới hàng trăm ki-lô-vôn (kV).

1.2 Tìm hiểu một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi sử dụng điện.

(Làm việc nhóm)

- GV yêu cầu HS quan sát hình 2 (SGK trang 31) và cho biết việc nên làm, không nên làm để đảm bảo an toàn cho con người.



- HS quan sát hình 1 (SGK trang 30) rồi mô tả sự truyền điện từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát hình 2 (SGK trang 31) và cho biết việc nên làm, không nên làm để đảm bảo an toàn cho con người.

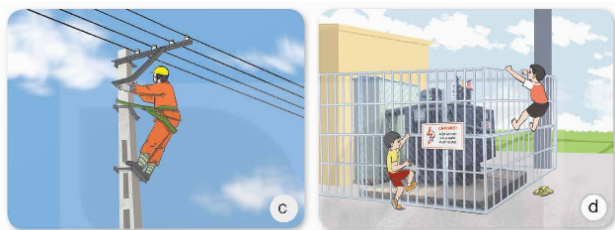
- Nên làm:

+ Hình c: Sửa điện trên đường dây tải điện.

- Không nên làm:

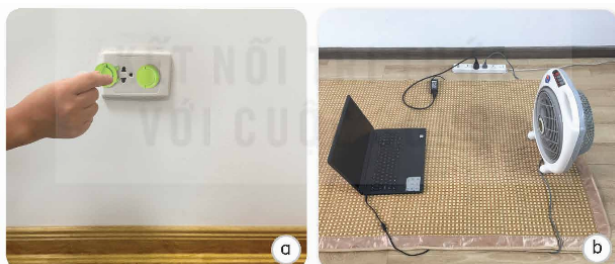
+ Hình a; Chơi thả diều dưới đường dây điện.

+ Hình b: Phơi quần áo trên đường dây điện.

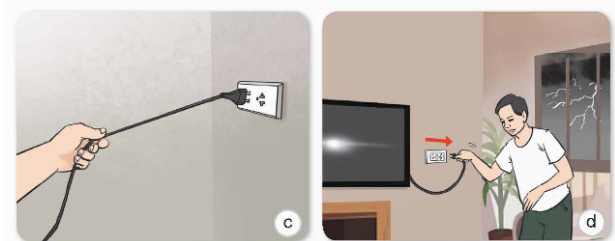


Hình 2

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV mời HS nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét.
- GV yêu cầu HS quan sát hình 3 (SGK trang 31) và hình 4 (SGK trang 32) rồi cho biết trường hợp nào sử dụng điện an toàn, trường hợp nào sử dụng điện không an toàn. Vì sao?



Hình 3



Hình 4



+ Hình d: Bám hoặc treo vào trạm biến thế.

- HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát hình 3 (SGK trang 31) và cho biết trường hợp nào sử dụng điện an toàn, trường hợp nào sử dụng điện không an toàn và giải thích.

- **Trường hợp sử dụng điện an toàn.**

+ Hình 3a: Dùng nắp nhựa đẩy lỗ cắm điện ở chỗ thấp để trẻ em không chạm vào ổ cắm gây nguy hiểm.

+ Hình 3d: Dùng tay cầm chuôi điện cắm vào ổ điện đảm bảo an toàn khi sử dụng.

+ Hình 4b: Đứng trên ghế khô để ngắt cầu dao điện khi nước tràn vào nhà vì nước dẫn điện dễ dàng truyền điện qua người gây giật điện.

- **Trường hợp sử dụng điện không an toàn.**

+ Hình 3b: Trải thảm, chiếu đề lên dây điện đang nối ở cắm với các thiết bị dùng điện dễ gây nguy hiểm cho người sử dụng.

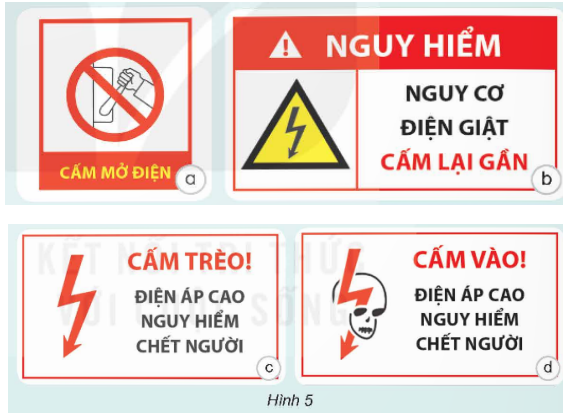
+ Hình 3c: Cầm tay vào dây điện để rút phích cắm ra khỏi ổ điện rất dễ kéo ở điện rời khỏi vị trí đã cố định.

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV mời HS nhận xét và bổ sung.
- GV nhận xét.
- GV yêu cầu HS kể thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn.

- + Hình 4a: Không dùng nhiều thiết bị điện cắm vào một ổ cắm để gây chập điện.
- HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nhận xét, bổ sung.
- HS kể thêm một số trường hợp sử dụng điện an toàn và không an toàn.
- + Khi nhìn thấy dây điện bị đứt thì không lại gần mà cần báo ngay cho người lớn.
- + Leo trèo lên cột điện.
- + Thay bóng đèn ở bàn khi chưa rút phích cắm ra khỏi ổ điện.
- + Không vừa sạc điện thoại vừa sử dụng.

3. Hoạt động nối tiếp

- GV yêu cầu HS đọc thông tin mục Em có biết? và quan sát hình 5 (SGK trang 32).



- GV yêu cầu HS thảo luận trả lời các câu hỏi:
- + Để an toàn khi sử dụng điện, chúng ta cần tuân theo những quy tắc gì?

- HS đọc thông tin mục Em có biết? và quan sát hình 5 (SGK trang 32).

- HS thảo luận trả lời các câu hỏi
- Để an toàn khi sử dụng điện, chúng ta cần tuân theo những quy tắc sau:
- + Không nên đến gần đường dây điện cao thế, trạm biến thế.
- + Ngắt nguồn điện của các thiết bị điện trong nhà khi có mưa giông, sấm sét.

+ Em hãy đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh. - GV yêu cầu HS về nhà: + Ghi nhớ và tuân thủ những quy tắc an toàn điện. + Làm một bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện (viết hoặc vẽ) để tiết sau chia sẻ cùng các bạn.	+ Cần sử dụng các dụng cụ bảo hộ chuyên dụng và ngắt các thiết bị điện ra khỏi nguồn điện khi sửa chữa điện. + Lựa chọn vị trí lắp đặt công tắc, ổ cắm điện phù hợp. + Không tiếp xúc trực tiếp với ổ điện, dây điện bị hở. - Đề xuất việc cần làm để sử dụng điện an toàn cho gia đình và những người xung quanh. + Bản thân cần ghi nhớ và tuân thủ những quy tắc an toàn điện. + Xây dựng bảng “Cảnh báo an toàn khi sử dụng điện”, để nhớ. -HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC VƯỜN THỜ, ĐỘNG TÁC TAY, ĐỘNG TÁC CHÂN VỚI GẬY. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy; xử lý được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

- Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

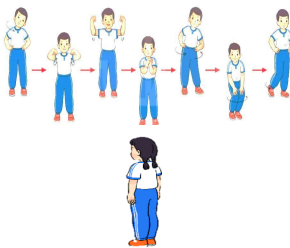
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

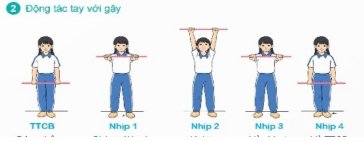
- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

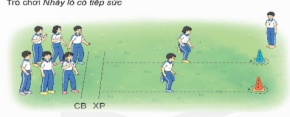
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Làm theo hiệu lệnh” (theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ		- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi - Gọi 1 tổ học sinh lên thực hiện. - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: a. Động tác vươn thở:  - TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy trước đùi. -Nhịp 1: Kiễng hai gót chân, hai tay đưa gậy ra trước, hít sâu vào bằng mũi - Nhịp 2: Về TTCB, thở ra từ từ bằng miệng - Nhịp 3: Chân trái bước lên trước, chân phải kiễng gót, hai tay đưa gậy ra trước - lên cao mắt nhìn theo gậy hít sâu vào bằng mũi. - Nhịp 4: Về TTCB, thở ra		- GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kỹ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video ... nhấn mạnh ý chính của động tác. - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có. - 1 -2 HS lên thực hiện động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên

từ từ bằng miệng - Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4, nhưng ở nhịp 7 đổi chân. b. Động tác tay:  - TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy trước đùi -N1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, hai tay đưa gậy ra trước -N2: Hai tay đưa gậy lên cao mắt nhìn theo gậy -N3 Về nhịp 1 -N4 Về TTCB -Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1. 2. 3. 4, nhưng ở nhịp 5 đổi chân.			dương - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập: 1. Tập đồng loạt	15-16' 2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng.

			HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.	+ Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Nhảy lò cò tiếp sức”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	<i>DH chơi trò chơi</i> Trò chơi Nhảy lò cò tiếp sức  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5'		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc).		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân	Đội hình hồi tĩnh 
2. Vận dụng:		- GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng

			các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Ba ngày 28 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt:

VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Viết được bài văn tả cảnh.
- Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành, luyện tập tại nhà.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV mời HS nêu lại bố cục của một bài văn tả phong cảnh - Mời HS nhận xét - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS nêu gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS nhận xét - HS lắng nghe.
2. Luyện tập	

Bài 1: Viết - GV HD học sinh chọn 1 trong 2 đề để viết - Chọn 1 trong 2 đề dưới đây: - Đề 1: Tả một cảnh ao hồ, sông suối ở quê hương em hoặc ở nơi gia đình em sinh sống. - Đề 2: Tả một cảnh biển đảo em đã được thấy tận mắt hoặc xem trên phim ảnh. - GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề trên để viết đoạn văn - GV hướng dẫn, lưu ý cho hs khi viết đoạn văn + Đọc lại dàn ý đã lập (có thể chỉnh sửa hoặc bổ sung chi tiết cho nội dung phong phú hơn hoặc điều chỉnh trình tự miêu tả, nếu muốn). + Đọc những điều lưu ý và ví dụ trong SGK. + Dự kiến viết những câu văn sử dụng biện pháp nhân hoá, so sánh khi tả phong cảnh. - GV nhắc HS tập trung làm bài để có thời gian đọc soát bài văn. - Viết bài dựa vào dàn ý (đảm bảo bài văn có đủ 3 phần), chú ý viết câu văn sử dụng những từ ngữ gợi tả (VD: những tính từ gợi hình ảnh, âm thanh, màu sắc, ... gây ấn tượng mạnh), sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá, ... - GV quan sát HS làm bài để có hỗ trợ kịp thời. Chẳng hạn: + Hỗ trợ những em hạn chế về kĩ năng viết (kĩ năng tìm ý, kĩ năng dùng từ, viết câu, ...). + Hỗ trợ, khích lệ HS tìm được lí do xác đáng, dẫn chứng điển hình.	- HS đọc 2 đề bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS viết bài cá nhân - HS lắng nghe hướng dẫn, lưu ý khi viết đoạn văn - HS viết bài cá nhân - GV quan sát hỗ trợ - Học sinh viết bài văn theo đề bài đã chọn
Bài 2: Đọc soát và chỉnh sửa. - GV gọi HS đọc bài văn đã viết - Nhận xét đoạn văn theo một số gợi ý + Bố cục	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc bài văn đã viết - HS rà soát, phát hiện lỗi, sửa lỗi, ghi lại lỗi cần sửa (nếu có)

+ Trình tự sắp xếp + Cách dùng từ, viết câu - GV tổ chức cho HS rà soát , phát hiện lỗi, sửa lỗi trong bài viết theo các gợi ý trên. - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS khác lắng nghe, theo dõi để nhận xét
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV hướng dẫn HS thảo luận với bạn bè để thực hiện ở nhà yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: Em hãy ghi lại những tác dụng mà mặt trời mang tới cho vạn vật trên thế gian này. - GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, lắng nghe người thân góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân. - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của Bài 15: Đọc - hiểu: Bài ca về mặt trời. Luyện từ và câu: Luyện tập về từ đa nghĩa. Viết: Viết bài văn tả phong cảnh. - GV nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên các em có nhiều tiến bộ. - Dặn dò HS đọc trước Bài 16 - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS đọc yêu cầu vận dụng - Ghi chép những ý quan trọng trong hướng dẫn của GV để thực hiện yêu cầu tại nhà. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Hs nhắc lại - Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học;
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS chơi trò chơi “Hái táo” - Câu 1: $1\text{km}^2 = \dots\text{ha}$ - Câu 2: $4\text{ m}^2 = \dots\text{dm}^2$ - Câu 3 : $17\text{ km}^2 = \dots\text{ m}^2$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi trò chơi - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành	
Bài 1. Chọn số đo phù hợp. Diện tích trường học của Mai khoảng: A. 1,5 ha B. 1,5 m^2 C. 1,5 dm^2 D. 1,5 cm^2 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời lớp làm việc theo cặp đôi: - GV mời HS đại diện trình bày. - GV mời HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc theo cặp đôi: - HS trình bày: Đáp án A là đáp án chính xác - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, sửa sai.
Bài 2. Viết các số đo dưới đây theo đơn vị hec-ta. a) 25 000 m^2 412 000 m^2 8 000 m^2 b) 11 km^2 7 km^2 480 km^2 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc thực hiện nhóm đôi - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng” - GV nêu cách chơi, luật chơi. - GV mời đại diện các nhóm trả lời - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi - HS tham gia chơi trò chơi + Đáp án a) $25\,000\text{ m}^2 = 2,5\text{ ha}$ $412\,000\text{ m}^2 = 41,2\text{ ha}$ $8\,000\text{ m}^2 = 0,8\text{ ha}$ b) $11\text{ km}^2 = 1\,100\text{ ha}$ $7\text{ km}^2 = 700\text{ ha}$ $480\text{ km}^2 = 48\,000\text{ ha}$ - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

Bài 3. Người ta muốn xây dựng khu vui chơi cho trẻ em kết hợp với khu cắm trại trên mảnh đất có diện tích 2 ha. Biết khu

$$\begin{array}{r} 33 \\ \overline{)44} \\ 44 \\ \hline \end{array}$$

vui chơi cho trẻ em chiếm diện tích mảnh đất. Hỏi diện tích của khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV cùng HS tóm tắt bài toán

? Khu cắm trại có diện tích bao nhiêu?

? Khu vui chơi của trẻ em rộng bao nhiêu?

? Bài toán hỏi gì?

- GV mời lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.

- GV mời HS trả lời.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.

- HS cùng tóm tắt bài toán

+ Cho biết khu cắm trại rộng 2 ha

$$\begin{array}{r} 33 \\ \overline{)44} \\ 44 \\ \hline \end{array}$$

+ Khu vui chơi cho trẻ em chiếm diện tích mảnh đất

+ Bài toán muốn tính diện tích khu cắm trại là bao nhiêu mét vuông?

- Lớp làm việc cá nhân, thực hiện theo yêu cầu.

- HS trình bày.

Bài giải

Đổi 2 ha = 20 000 m²

Diện tích khu vui chơi cho trẻ em là:

$$\begin{array}{r} 33 \\ \overline{)44} \\ 44 \\ \hline \end{array}$$

20 000 : 33 = 15 000 (m²)

Diện tích khu cắm trại là:

20 000 – 15 000 = 5 000 (m²)

Đáp số: 5 000 m²

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe, sửa sai (nếu có)

4. Vận dụng trải nghiệm.

Bài 4: Một mảnh đất dạng hình chữ nhật được chia thành các phần như hình vẽ dưới đây. Biết phần đất có dạng hình chữ nhật màu vàng được dùng để xây nhà máy. Hỏi người ta dùng bao nhiêu héc-ta để xây nhà máy?



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV cùng HS tóm tắt bài toán - GV mời lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu. - GV mời HS trả lời.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - HS cùng tóm tắt bài toán - Lớp làm việc cặp đôi, thực hiện theo yêu cầu. - HS trình bày. Bài giải Chiều dài của khu xây nhà máy là: $30 \times 6 = 180 \text{ (m)}$ Chiều rộng khu xây nhà máy là: $30 \times 3 = 90 \text{ (m)}$ Diện tích xây nhà máy là: $180 \times 90 = 16\,200 \text{ (m}^2\text{)} = 1,62 \text{ ha}$ Đáp số: 1,62 ha - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - Hs lắng nghe và rút kinh nghiệm
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG “CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS cùng lập kế hoạch cụ thể cho chuỗi hoạt động “Cùng làm nên kỉ niệm”.
 - Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- * Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.

- GV chuẩn bị Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng; giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	

Chơi trò chơi Tôi nhớ... - GV tổ chức trò chơi: Tôi nhớ - GV đề nghị HS đứng thành hai vòng tròn trong và ngoài, quay mặt vào nhau. - GV bật một bài hát về' tình bạn, hai vòng tròn chạy ngược nhau và các bạn đập tay vào nhau. Khi nhạc dừng, các cặp đôi dừng lại trước mặt nhau sẽ nói với nhau một câu, bắt đầu bằng “Tôi nhớ....” hoặc “Minh nhớ...” để nhắc lại một kỉ niệm từ hồi lớp 1 đến lớp 4. - Dẫn dắt vào chủ đề: <i>Chúng ta lớn dần nhưng kỉ niệm về' tình bạn sẽ luôn ở lại. Chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng nên những kỉ niệm đó các em nhé!</i>	- HS lắng nghe thầy/cô giáo nắm được luật chơi - HS tham gia chơi - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Lập kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” - GV đưa YC thảo luận theo tổ: HS lập kế hoạch theo tổ. (Lưu ý kế hoạch này sẽ là kế hoạch của cả tập thể lớp nhưng do tổ thiết kế.) - GV HS các tổ thực hiện theo gợi ý: +Lựa chọn hoạt động có tính khả thi để lập kế hoạch +Xem phần gợi ý trong SGK để xác định nội dung và hình thức thể hiện kế hoạch: - Những công việc cần làm; - Thời gian, trang phục, công cụ; - Phân công công việc và thời gian cụ thể cho từng tổ. - GV quan sát giúp đỡ các tổ lập kế hoạch - GV mời đại diện các tổ chia sẻ kế hoạch trước lớp để nhận góp ý. - GV nhận xét, góp ý, chốt: Kế hoạch càng cụ thể, công việc thực hiện càng dễ dàng.	-1HS đọc, lớp đọc thầm, nắm nhiệm vụ. - HS lắng nghe, nắm được cách thực hiện - HS lập kế hoạch trong nhóm tổ - Đại diện các tổ lên trình bày kế hoạch -HS khác nhận xét, giao lưu, trao đổi hoàn thiện kế hoạch - HS lắng nghe
3. Hoạt động Mở rộng và tổng kết chủ đề:	

Hoạt động 2: Bình chọn bản kế hoạch khả thi để thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp - GV cho HS tham quan, đọc kĩ các kế hoạch đã lập - GV cho HS bình chọn kế hoạch có thể thực hiện được trong giờ sinh hoạt lớp - GV chốt kế hoạch được chọn - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Đọc lại bản kế hoạch và góp ý bổ sung sao cho hoạt động được diễn ra sôi nổi, hiệu quả, mang lại nhiều cảm xúc. - GV cho các nhóm nêu kết quả thảo luận trước lớp - GV chốt lại kế hoạch chung hoàn thiện - GV giao nhiệm vụ cho các tổ và cho HS thảo luận nhóm tổ: Dựa trên bản kế hoạch đã phân công cụ thể cho từng tổ, các tổ lại thảo luận để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên: + Ngày giờ thực hiện: + Hoạt động của từng tổ, nhóm; + Phương tiện, trang phục khi thực hiện: + Phân công ban truyền thông ghi lại hình ảnh, câu chuyện, đoạn phim. -GV cho HS trình bày trước lớp -GV nhận xét, khen HS, chốt: Mỗi thành viên trong tập thể lớp đều nhận một việc cụ thể, góp phần làm nên kỉ niệm cho lớp	- HS đọc kĩ các kế hoạch và cùng trao đổi , chia sẻ về các bản kế hoạch đã lập. - HS bình chọn kế hoạch khả thi - HS thống nhất kế hoạch đã chọn - HS thảo luận nhóm 4 - Nhiều nhóm nêu ý kiến. Các nhóm khác góp ý, bổ sung - HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm tổ thực hiện nhiệm vụ phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên: + Ngày giờ thực hiện: + Hoạt động của từng tổ, nhóm; + Phương tiện, trang phục khi thực hiện: + Phân công ban truyền thông ghi lại hình ảnh, câu chuyện, đoạn phim. - Đại diện tổ trình bày kết quả phân công. - HS khác góp ý, bổ sung
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS chuẩn bị đồ dùng cho việc thực hiện kế hoạch “Cùng làm nên kỉ niệm” theo kế hoạch đã hoàn thiện - Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe, chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 2 bài học trước.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức,...
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức múa hát bài “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” https://youtu.be/UdtveSjlyXI?si=AOpd2RN2dbei0Pcp + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về ai? + GV hỏi thêm: Em đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đó? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng hát theo nhịp điệu bài hát. - HS trả lời. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập Hoạt Động 1: Hệ thống kiến thức đã học (13') - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bài đã học. - Yêu cầu lớp tạo nhóm 4, thảo luận trả lời các câu hỏi: + Những người có công với quê hương đất nước đóng góp gì? + Vì sao chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương đất nước? + Nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương đất nước? + Kể tên những biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người mà em biết?	- Nhắc lại tên các bài học: - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.

+ Vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người? - GV yêu cầu HS thảo luận. - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả - GV mời HS nhận xét nhóm bạn - Giáo viên nhận xét, kết luận. HD2: Sắm vai xử lý tình huống (12') - GV chiếu tình huống trên màn hình, cho HS suy nghĩ, tạo nhóm để thảo luận, đóng vai xử lý các tình huống trước lớp. 1. Các bạn trong lớp tích cực tham gia phong trào “Chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”. Sơn nói với các bạn: “Tớ không tham gia đâu vì ông tớ cũng là thương binh”. Nếu có mặt ở đó, em sẽ nói gì với Sơn? 2. Chung cư nơi An ở có một số bạn người nước ngoài sinh sống. An định lại gần trò chuyện thì anh trai An tỏ vẻ không đồng tình và cho rằng các bạn nước ngoài có nhiều điểm khác biệt nên khó hoà hợp. Nếu là An em sẽ làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và giải quyết tình huống. - GV cho HS đóng sắm vai các tình huống - GV mời HS các nhóm nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương.	- Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án. - Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe - HS suy nghĩ, thảo luận, sắm vai để xử lý tình huống. - Tình huống 1: Khuyến Sơn nên tham gia cùng các bạn và rủ các bạn về nhà mình chơi, trò chuyện, thăm hỏi ông. - Tình huống 2: Nếu em là An, em sẽ thuyết phục anh trai rằng mỗi người đều có những đặc điểm riêng, chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của người khác và rủ anh trai trò chuyện cùng các bạn nước ngoài. - HS thảo luận nhóm - HS lên sắm vai - HS nhận xét nhóm bạn - HS lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Người ấy là ai” để ôn lại về các nội dung 2 bài đã học. - GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi của mình trong các hạt dẻ: + Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người có công với quê hương đất nước? + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa thể hiện sự tôn trọng khác biệt của người khác?	- HS tham gia chơi. - 1HS chọn câu hỏi và trả lời.

+ Bạn có suy nghĩ gì về những việc làm và thể hiện đó? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	- 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 5: NHÀ NƯỚC VĂN LANG, NHÀ NƯỚC ÂU LẠC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử mô tả được công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn lang, Âu Lạc.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thông điệp bí ẩn - Luật chơi: GV lần lượt nêu những gợi ý về 1 câu chuyện truyền thuyết của Việt Nam. HS đoán tên câu chuyện càng nhanh càng tốt để nhận 1 phần quà của GV. - Gợi ý: + Câu chuyện xảy ra vào thời Hùng Vương thứ mười tám + Lý giải về một hiện tượng thiên nhiên, thời tiết + Liên quan đến phong tục kén rể ngày xưa + Gồm các nhân vật: Sơn Tinh, Thủy Tinh	- HS chơi trò chơi - Câu chuyện: Sơn Tinh, Thủy Tinh

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: 3. Công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn Lang, Âu lạc	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc (làm việc nhóm 6) - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk và trả lời các câu hỏi: + Cuối thế kỉ III trước công nguyên, nước Văn Lang bị quân nào xâm lược? + Người Việt đã tôn ai lên làm tướng lãnh đạo nhân dân kháng chiến? Kết quả ra sao? + Vì sao cuộc xâm lược của quân tầ lại thất bại? + Công cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc còn được phản ánh qua những câu chuyện nào? - GV mời đại diện các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: từ rất sớm, cư dân Văn Lang, Âu Lạc đã phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm trong đó: nhà nước Văn Lang chống quân Tần. Nhà nước Văn Lang chống quân Triệu Đà. Hoạt động 2: Kể chuyện chống giặc ngoại xâm của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu lạc (thảo luận nhóm đôi) - GV yêu cầu HS kể lại một trong câu chuyện “Thánh Gióng” hoặc “Sự tích nỏ thần” - GV mời đại diện các nhóm kể trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương và hỏi: + Câu chuyện em vừa kể để lại cho chúng ta bài học gì? - GV kết luận: Nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu lạc đã tiến hành nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm giành thắng lợi. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến chống Triệu Đà của An Dương Vương thất bại, từ đây nước ta rơi vào ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc kéo dài hơn một nghìn năm. Câu chuyện Sự tích nỏ	- HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi: + Bị quân Tần xâm lược + Người Việt đã tôn Thục Phán lên làm tướng lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Kết quả quân Tần thất bại. + Do người Việt yêu nước, đoàn kết,... + Câu chuyện như: Thánh Gióng, sự tích nỏ thần,... - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. - HS kể trong nhóm. - Đại diện các nhóm kể - HS lắng nghe. + Ví dụ câu chuyện Sự tích nỏ thần để lại bài học: không được chủ quan để mắc mưu kẻ thù, luôn cảnh giác với kẻ thù, luôn đoàn kết chống lại giặc ngoại xâm,... - Lắng nghe

thân để lại cho chúng ta bài học về sự cảnh giác đối với kẻ thù, không được chủ quan, lơ là trước kẻ địch.

3. Luyện tập

Hoạt động 1: Hoàn thành bảng

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập

Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	?	?
Kinh đô	?	?
Người đứng đầu nhà nước	?	?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án đúng

Hoạt động 2: Kể một truyền thuyết khác liên quan đến nhà nước Văn Lang hoặc Âu Lạc

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- Em biết những câu chuyện nào khác?

- Yêu cầu học sinh chọn câu chuyện và kể nhóm đôi

- GV mời đại diện các nhóm kể trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục sưu tầm những câu chuyện khác liên quan đến nhà nước Văn Lang, Âu Lạc trên sách, internet,...

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS thảo luận thực hiện yêu cầu của GV

Nội dung	Nhà nước Văn Lang	Nhà nước Âu Lạc
Thời gian ra đời	Thế kỉ VII TCN	Khoảng 208 TCN
Kinh đô	Phong Châu	Cổ Loa
Người đứng đầu	Hùng Vương	An Dương Vương

- Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi

- Sự tích bánh chưng, bánh giầy, sự tích trầu cau, sự tích quả dưa hấu,...

- HS chọn câu chuyện và kể nhóm đôi

- Đại diện nhóm kể

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 29 tháng 10 năm 2025

Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

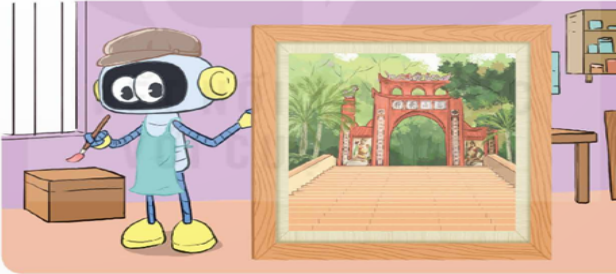
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ước lượng được số đo diện tích, thực hiện được việc chuyển đổi giữa một số đơn vị đo diện tích đã học;
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số đo diện tích.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

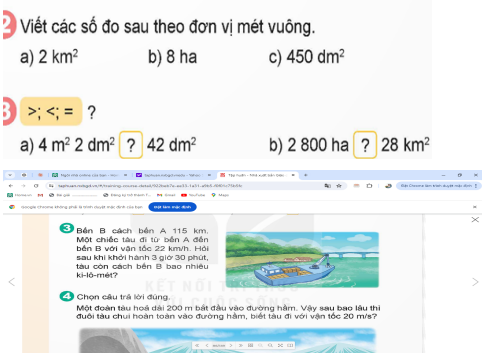
- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Câu 1: $1\text{ ha} = \dots\text{ km}^2$ - Câu 2: $4\text{ ha} = \dots\text{ dm}^2$ - Câu 3 : $17\text{ km}^2 = \dots\text{ ha}$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành Bài 1. Chọn số đo phù hợp với diện tích của bức tranh Rô-bốt vừa vẽ trong hình dưới đây.  A. 1 km B. 1 ha C. 1 m² - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận tìm đáp án đúng - GV mời đại diện các nhóm trả lời.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và tìm đáp án đúng. - Đại diện các nhóm trả lời.

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	Đáp án đúng là : C. 1 m² - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
Bài 2. Viết các số đo sau theo đơn vị mét vuông. a) 2 km² b) 8 ha c) 450 dm² - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. - GV mời HS chia sẻ kết quả - GV mời HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát. - HS làm bài cá nhân. - HS nêu kết quả bài làm, lớp đối chéo bài a) 2 km² = 2 000 m² b) 8 ha = 8m² c) 450 dm² = m² - HS nhận xét và bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài 3. Bến B cách bến A 115 km. Một chiếc tàu đi từ bến A đến bến B với vận tốc 22 km/h. Hỏi sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, tàu còn cách bến B bao nhiêu ki-lô-mét?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - GV Cùng HS tóm tắt bài toán. ? Bến B cách bến A bao nhiêu ki-lô-mét? ?Vận tốc của chiếc tàu là bao nhiêu ki-lô-mét trên giờ? ?Con tàu đã khởi hành được bao nhiêu lâu?" - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe. - HS tóm tắt bài toán: + Bến B cách bến A: 115 km + Đi từ bến A đến bến B: 22 KM/H + Sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, tàu còn cách bến B: ? km - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở. Bài giải 3 giờ 30 phút = 3,5 giờ

- GV mời HS nhận xét bài bạn - GV thu bài và đánh giá kết quả, tuyên dương.	Sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, con tàu đã đi được quãng đường là: $22 \times 3,5 = 77$ (km) Con tàu còn cách bến B số ki-lô-mét là: $115 - 77 = 38$ (km) Đáp số: 38 km. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
4. Vận dụng trải nghiệm. Bài 4. Chọn câu trả lời đúng. Một đoàn tàu hỏa dài 200 m bắt đầu vào đường hầm. Vậy sau bao lâu thì đuôi tàu chui hoàn toàn vào đường hầm, biết tàu đi với vận tốc 20 m/s?  A. 12 giây B. 10 giây C. 4 giây - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu. - GV mời HS trả lời. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe. - Lớp làm việc cá nhân. - HS trả lời: Đáp án: B - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Tiếng Việt:

ĐỌC: XIN CHÀO, XA-HA-RA (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng toàn bộ câu chuyện. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật
- Đọc hiểu: Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.
- Hiểu được: Điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng kì diệu và có vô vàn điều thú vị để khám phá. Phân chia được bố cục và bước đầu tóm tắt được văn bản
- Nhận biết được các nhân vật, hiểu được thông điệp tác giả gửi gắm trong văn bản, biết phân chia bố cục bài đọc.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về sa mạc - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận - GV chiếu cho HS xem video ngắn về sa mạc - Mời HS nêu cảm nhận của em về những điều nhìn thấy trong video - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới: Bài đọc hôm nay nói về chuyến du lịch đến một sa mạc rất nổi tiếng trên thế giới. Các em cùng đọc bài xem đó là sa mạc nào và ở sa mạc đó có những gì thú vị.	- HS tham gia chơi thảo luận theo nhóm theo các chủ đề: thời tiết, cảnh vật, con vật, cây cối,... + Thời tiết khắc nghiệt, rất nóng bức, ít mưa; chủ yếu là có xương rồng, không có nhiều cây xanh nào khác; chỉ có các loài vật chịu nóng tồn tại như lạc đà, thằn lằn, rắn sa mạc. - Lắng nghe
2. Khám phá.	
2.1. Luyện đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, với ngữ điệu chung: chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả sa mạc, tâm trạng và cảm xúc từ đó thể hiện tình yêu mến thiên nhiên	- HS lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến Xin chào, Xa-ha-ra + Đoạn 2: Tiếp theo đến vô địch + Đoạn 3: Tiếp theo đến mệnh mông + Đoạn 4: Đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>Bịn rịn, đơn sơ, hớn hở,...</i> - GV Hướng dẫn HS luyện đọc từ dễ phát âm sai: <i>Át-lát, viễn tường, đồ quạch, rải lửa, lộn cộn, mỏng manh, ẩm ướt, trèo lên, đứng bồng, lừng lững, cát lún, lồng lộng, túp lều, tận hưởng, hứng, nắng non, lóng lánh,...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc các câu thơ dài: <i>Cát sa mạc mịn như bột/ và mỏng manh như gió bụi,/ không to như cát Phan Th iết/ hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn.</i> <i>Mọi người nằm kênh ra những tám chiếu dạ trải trên cát/ để ngắm sao,/ tận hưởng đêm duy nhất/ giữa sa mạc mệnh mông.</i> - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - GV mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
2.2. Luyện đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc . - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm: + Đọc giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật. - GV theo dõi nhận xét, tuyên dương (sửa sai).	- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm. - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc. - HS luyện đọc nhóm đôi: + <i>Xa-ha-ra, sa mạc lớn nhất Châu Phi đang ở trước mắt tôi</i> + <i>Giấc mơ là có thật.</i> + <i>Gió thổi lồng lộng kéo bật tóc tôi ra khỏi khăn trùm đầu</i>

	+ Những cơn cát vàng óng vây quanh những căn lều vuông vắn.
2.3. Luyện đọc toàn bài. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV mời HS luyện đọc theo cặp. - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai) - GV nhận xét chung.	- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
TIẾT 2	
3. Tìm hiểu bài.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ. - Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có) + Quành: vòng ngược lại hoặc rẽ sang một bên. + Túp lều du mục: lều của những người không cố định nơi ở, họ di chuyển nhiều nơi để thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc. + Cồn cát: dải cát lớn nổi lên thành dãy.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm những chi tiết miêu tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên: – Trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra – Ở sa mạc Xa-ha-ra.	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: - Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. + Trên con đường dẫn đến sa mạc Xa-ha-ra: Những tảng đá xám bồng xỉn màu rồi ngả sang đen râm hoặc đỏ quạch; cái nắng như rải lửa khiến tóc của mọi người trở nên giòn tan. + Ở sa mạc Xa-ha-ra: Cát của nó lộn cộm dưới đế giày. Cát sa mạc mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to; Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh. Gió

+ Câu 2: Nhân vật “tôi” có cảm xúc gì khi được đến Xa-ha-ra? Cảm xúc đó được thể hiện ra sao? + Câu 3: Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả thế nào? + Câu 4: Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc gì của họ? + Câu 5: Câu cuối bài đọc cho biết điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em. A. Thiên nhiên quá hùng vĩ, con người quá bé nhỏ. B. Ở một nơi kì vĩ như Xa-ha-ra, con người chỉ cần chú ý đến cảnh sắc thiên nhiên. C. Thiên nhiên giúp xoá nhoà khoảng cách giữa người với người - GV nhận xét, tuyên dương	thôi lỏng lẻo kéo bật tóc tôi ra khỏi khăn trùm đầu. + Khi được đến Xa-ha-ra, nhân vật “tôi” có cảm xúc phấn khích, muốn nhảy nhót, tưởng như mình đang trong một giấc mơ, quên mất nắng nóng. - Những điều đặc biệt ở Xa-ha-ra được miêu tả: + Thời tiết: buổi sáng nóng, buổi tối trời rất mát, thậm chí rất lạnh, gió thổi lồng lộng. + Cát: mịn như bột và mỏng manh như gió bụi, không to như cát Phan Thiết hay ẩm ướt như cát Sầm Sơn. + Lạc đà: cao lưng lững, phải ghì lại để chúng không chạy; chạy trên cát lún thì lạc đà là vô địch. + Bình minh: trời hửng. Những cơn cát óng vàng vây quanh những căn lều vuông vắn. Bầu trời nhu nhú ánh bình minh rồi rải nắng non lóng lánh lên những hạt cát mịn. + Theo em, chi tiết đoàn khách du lịch muốn nằm ngoài trời để ngắm sao cho thấy cảm xúc rất vui mừng, rất tò mò và háo hức được nằm mình lên trên cát, ngắm nhìn sao trời tự nhiên. Khách du lịch rất yêu thích không gian sa mạc, muốn chìm đắm vào sa mạc vốn có. + Học sinh có thể chọn C. Thiên nhiên giúp xoá nhoà khoảng cách giữa người với người. - 2 - 3 HS tự rút ra nội dung bài học - 3 - 4 HS nhắc lại nội dung bài học.
---	--

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài học. - GV nhận xét và chốt: <i>Sa mạc khắc nghiệt nhưng là ước mơ, là đam mê của những người chưa từng được đến đây. Thời tiết, địa chất, con vật nơi đây đều độc đáo, làm cho những vị khách ghé thăm khó có thể quên được; từ sa mạc mà ngẫm nghĩ nhiều hơn về cuộc đời này.</i>	
3.3. Luyện đọc lại. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (4 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc. - GV mời HS nhận xét nhóm đọc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm 4. - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm
4. Luyện tập theo văn bản đọc.	
Bài 1. Tìm trong và ngoài bài đọc những từ ngữ chỉ đặc điểm của sa mạc và những từ ngữ có nghĩa trái ngược với chúng. (M: hoang vu – sầm uất) - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh nhất” - GV phổ biến luật chơi: Các nhóm thảo luận, cùng nhau nêu các phương án mà nhóm tìm ra. Nhóm nào tìm ra từ nhanh, đúng và nhiều nhất thì sẽ chiến thắng) - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập. - HS tham gia chơi theo nhóm Đáp án: hô hạn – ẩm ướt, mênh mông – chật hẹp, lạnh – nóng, mịn màng – thô ráp... - Đại diện nhóm nhận xét - Lắng nghe
Bài 2. Từ “tối” và từ “lạnh” trong câu được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? “Trời tối dần, lạ thay, trời rất mát, thậm chí rất lạnh.” - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc nhóm đôi và trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét các nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. - HS thảo luận cặp đôi, thống nhất ý kiến và trả lời. + Từ “tối” và “lạnh” được dùng trong câu với nghĩa gốc. - HS nhận xét các nhóm. - HS lắng nghe, sửa chữa.
Bài 3. Đặt câu chứa từ “thối” mang mỗi nghĩa dưới đây:	

a. Chúm miệng lại và làm cho luồng hơi bật mạnh từ trong miệng ra. b. (Không khí) chuyển động thành luồng và gây ra tác động nhất định .- GV yêu cầu HS đọc đề bài. - Mời HS làm việc cá nhân và trình bày trước lớp. - GV mời HS nhận xét các nhóm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm. - HS làm việc cá nhân + Lan rủ tôi cùng chơi thổi bong bóng xà phòng xem ai thổi được nhiều nhất. + Gió thổi ào ào khiến trên mặt đất, bụi cuốn mù mịt. - HS nhận xét các nhóm. - HS lắng nghe, sửa chữa.
5. Vận dụng trải nghiệm. - GV yêu cầu nêu 1 vài nét về thời tiết quang cảnh nơi em ở - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở. - VD: + Thời tiết đẹp,... + Xung quanh có ruộng đồng, cây xanh,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

BÀI 6: VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được sự thành lập của nước Phù Nam qua truyền thuyết lập nước và một số bằng chứng khảo cổ học.
- Mô tả được một số hiện vật khảo cổ học của Phù Nam.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
 - Phẩm chất: yêu nước; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

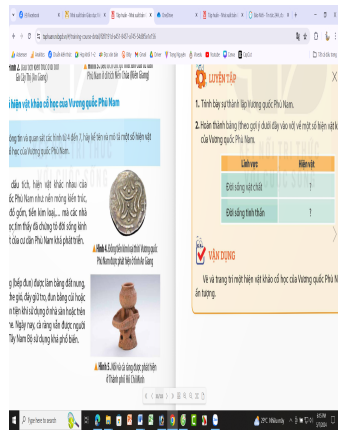
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 sgk và hỏi: + Hình 1 vẽ gì? - GV giới thiệu: Bình gốm Nhơn Thành là một trong những hiện vật tiêu biểu của vương quốc Phù Nam. Là minh chứng cho giai đoạn lịch sử phát triển rực rỡ của vương quốc Phù Nam. Em hãy chia sẻ những điều em biết về vương quốc này? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát + Vẽ bình gốm Nhơn Thành - HS lắng nghe và chia sẻ. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
Hoạt động 1: Sự thành lập của vương quốc Phù Nam (thảo luận nhóm đôi) - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 2, 3 trong sgk và trả lời các câu hỏi: + Vương quốc Phù Nam được thành lập vào khoảng thời gian nào? ở đâu? + Những bằng chứng nào chứng tỏ sự tồn tại của vương quốc Phù nam? + Hãy kể lại truyền thuyết về Hồn Đèn – Liễu Diệp?	- HS quan sát hình, đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi: + Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, ở khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay. + Truyền thuyết về Hồn Đèn – Liễu Diệp cùng những bằng chứng khảo cổ học như: Dấu tích kiến trúc ở di tích gò cây thị (An Giang); dấu tích cọc gỗ nhà sàn của cư dân Phù nam ở di tích Nền Chùa (Kiên Giang) chứng tỏ sự tồn tại của vương quốc Phù nam. + HS kể trong nhóm - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:
Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, sự ra đời và phát triển của vương quốc này gắn với truyền thuyết Hồn Điền – Liễu Diệp cùng một số bằng chứng khảo cổ học như: Dấu tích kiến trúc ở di tích Gò Cây Thị (An Giang); dấu tích cọc gỗ nhà sàn của cư dân Phù nam ở di tích Nền Chùa (Kiên Giang). Địa bàn cư trú của cư dân Phù nam chủ yếu ở khu vực Nam Bộ nước ta hiện nay.

Hoạt động 2: Một số hiện vật khảo cổ học của vương quốc Phù Nam (thảo luận nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình từ 4 đến 7 và trả lời câu hỏi:



+ Kể tên những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ học phát hiện?

+ Những hiện vật đó phản ánh điều gì?

- HS quan sát hình và đọc thông tin cùng thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Những hiện vật của cư dân Phù Nam được các nhà khảo cổ học phát hiện là: Nền móng kiến trúc; bếp đun; đồ gốm; tiền kim loại, đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,...

+ Phản ánh đời sống kinh tế, vật chất, tinh thần của cư dân Phù Nam khá phát triển và phong phú.

+ Ví dụ:

Hiện vật	Chất liệu	Màu sắc	Kiểu dáng
Đồng tiền kim loại	Kim loại	Trắng bạc	Hình tròn có các hoa văn
Cà ràng	Đất nung	Nâu	Hình trụ, có 3 cạnh để kê nồi,
Khuyên tai bằng vàng	Vàng	Vàng	Hình tròn có khắc hoa văn
Tượng phật	Gỗ	Nâu	Tượng phật đứng trên



+ Lựa chọn và mô tả một hiện vật của vương quốc Phù Nam?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:
Nhiều dấu tích, hiện vật khác nhau được phát hiện chứng tỏ cư dân Phù Nam có đời sống kinh tế, vật chất, tinh thần khá phát triển.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- HS lắng nghe

3. Luyện tập:

Hoạt động 1: Trình bày sự thành lập của vương quốc Phù Nam (cá nhân)

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân:
+ Trình bày sự thành lập của vương quốc Phù Nam?

- GV mời HS trả lời
- GV nhận xét, tuyên dương

Hoạt động 2: Hoàn thành bảng (nhóm đôi)

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi

Lĩnh vực	Hiện vật
Đời sống vật chất	?
Đời sống tinh thần	?

- 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi
- HS làm việc cá nhân
+ Vương quốc Phù Nam ra đời vào khoảng thế kỉ I, gắn với truyền thuyết về Hồn Điệp – Liễu Diệp cùng một số bằng chứng khảo cổ học.

- 1 HS trả lời, HS khác nhận xét
- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi
- HS thảo luận nhóm đôi

Lĩnh vực	Hiện vật
Đời sống vật chất	Nền móng kiến trúc, bếp đun, đồ gốm, tiền kim loại,...

- GV mời đại diện các nhóm trình bày - GV nhận xét, tuyên dương	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="909 128 1218 226">Đời sống tinh thần</td><td data-bbox="1218 128 1507 226">Đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,...</td></tr> <tr> <td colspan="2" data-bbox="909 226 1507 331"> - Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe </td></tr> </table>	Đời sống tinh thần	Đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,...	- Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe	
Đời sống tinh thần	Đồ trang sức, tượng thần, tượng phật,...				
- Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe					
4. Vận dụng trải nghiệm.					
- GV yêu cầu HS về nhà viết một bức thư ngắn giới thiệu về vương quốc Phù Nam cho một người bạn của em - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 30 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ, CHỈNH SỬA BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết sử dụng từ đúng ngữ cảnh. Biết vận dụng những hiểu biết về bài văn tả phong cảnh, biết vận dụng các kĩ năng viết bài văn tả cảnh để nhận xét, đánh giá, chỉnh sửa bài viết.
- Nêu được một số điều mỗi em thấy cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể dựa vào đó nhận biết, đánh giá kết quả làm bài của mình.
- Chỉnh sửa được một số lỗi thuộc về hình thức và nội dung của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một việc.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV tổ chức cho học sinh nêu lại những điều cần ghi nhớ về cách viết bài văn tả phong cảnh đã học. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới	- HS làm việc theo nhóm - Đại diện nhóm nêu kết quả - HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung - GV nhận xét bài viết của HS gồm các nội dung: + Dựa trên kết quả quan sát từ tiết viết bài văn (Bài 15) và việc đọc bài làm của HS, nêu ý kiến nhận xét chung về kết quả bài làm văn tả phong cảnh của cả lớp (có thể theo các tiêu chí đánh giá nêu trong sách); chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm chính của cả lớp hoặc của từng nhóm HS hay một số HS tiêu biểu. + Khen ngợi những HS viết được bài văn hoặc đoạn văn, câu văn tả cảnh hay và mời các em HS đó đọc bài văn, đoạn văn hay câu văn hay, thể hiện sự sáng tạo, có màu sắc mới mẻ, cuốn hút người đọc. + Nhận xét, động viên, khích lệ những HS có tiến bộ, có nhiều cố gắng. - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý và phân đầu bài làm sau sẽ tốt hơn. Bài 2: Đọc lại bài văn của em và lời nhận xét của thầy cô để biết bài làm đạt được những yêu cầu nào dưới đây: - GV nhắc HS đọc lại bài văn của mình - YC HS đọc bảng yêu cầu/ tiêu chí về bài văn tả phong cảnh trong sách, - Yêu cầu HS xác định bài của mình đạt được những yêu cầu/ tiêu chí nào - GV nhận xét Bài 3: Viết lại một số câu hoặc đoạn văn trong bài làm của em cho hay hơn theo gợi ý sau: Cách 1: Sử dụng từ ngữ giàu sức gợi tả và hình ảnh so sánh, nhân hoá để cảnh vật hiện ra sống động hơn. Cách 2: Đan xen câu văn nêu suy nghĩ, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả. - GV động viên cả lớp chỉnh sửa bài theo góp ý: + Đọc một số câu văn, đoạn văn tham khảo trong sách hoặc những câu văn, đoạn văn được thầy cô khen, có thể viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.	- HS lắng nghe thầy cô nhận xét, có thể hỏi lại những điều mình chưa rõ. - HS lắng nghe. - Từng em HS đọc lại bài của mình và nhận xét của thầy cô, tự đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài văn đã viết hoặc đọc chéo bài để góp ý cho nhau. - HS có thể trao đổi về phương án chỉnh sửa. - HS làm việc cá nhân + HS tham khảo câu văn, đoạn văn hay. + Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài

- GV mời một số HS đọc câu văn, đoạn văn mình đã chỉnh sửa, viết lại. - Gọi HS nhận xét, góp ý - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương (sửa sai).	làm của mình cho hay hơn. - Một số học sinh đọc đoạn văn, câu văn đã chỉnh sửa - HS nhận xét, góp ý - HS lắng nghe		
3. Vận dụng trải nghiệm. <table border="1"> <tr> <td data-bbox="180 441 844 741"> - GV mời HS nêu những lưu ý về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể viết được bài văn tả phong cảnh hay hơn khi được yêu cầu - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. </td><td data-bbox="844 441 1468 741"> - 2-3HS nêu - HS lắng nghe. </td></tr> </table>		- GV mời HS nêu những lưu ý về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể viết được bài văn tả phong cảnh hay hơn khi được yêu cầu - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- 2-3HS nêu - HS lắng nghe.
- GV mời HS nêu những lưu ý về cách viết bài văn tả phong cảnh để có thể viết được bài văn tả phong cảnh hay hơn khi được yêu cầu - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- 2-3HS nêu - HS lắng nghe.		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng hai số thập phân.
- Nhận biết và vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số thập phân trong tính toán.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng số thập phân.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV giới thiệu video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.	- HS quan sát video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.

<https://youtu.be/o4yysQ-q5U4?si=l8UF82Sj8hrURpOw>

- GV chia sẻ một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.
- GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoặc toán để noi gương giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.
- GV cho HS quan sát tranh



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và nêu nội dung bức tranh
- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ
- GV nhận xét, bổ sung
- ? Muốn biết cả hai bạn đã dùng hết bao nhiêu mét dây đồng ta làm phép tính gì?
- GV mời HS nêu phép tính
- Gv mời HS nêu lại phép tính
- Dẫn dắt vào bài mới: *Để biết kết quả của phép tính $1,65\text{ m} + 1,26\text{ m}$ bằng bao nhiêu, chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay: Phép cộng số thập phân.*

2. Hoạt động khám phá

a) Hình thành phép cộng số thập phân

- GV mời HS nêu lại phép tính
- ? Ta có thể tìm được kết quả phép cộng này không? Làm thế nào để tìm được kết quả phép cộng này?"
- Gv mời HS nêu cách thực hiện
- GV nhận xét
- GV hướng dẫn HS thực hiện cách đặt tính
- GV cho HS nhận xét giống và khác nhau của 2 phép tính cộng

- Lắng nghe một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.

- HS quan sát tranh

- HS thảo luận nhóm 4 về ND tranh

- HS chia sẻ thảo luận.

- Ta làm phép tính cộng

$$1,65\text{ m} + 1,26\text{ m} = ?$$

- HS nêu lại phép tính
- HS lắng nghe

- HS nêu lại phép tính

$$1,65\text{ m} + 1,26\text{ m} = ?$$

- Để tìm kết quả của phép cộng này, ta có thể chuyển về phép cộng hai số tự nhiên hoặc đặt tính cộng số thập phân.

- Đổi $1,65\text{ m} = 165\text{ cm}$; $1,26\text{ m} = 126\text{ cm}$

$$\text{Lấy } 165\text{ cm} + 126\text{ cm} = 291\text{ cm} = 2,91\text{ m}$$

$$\begin{array}{r} 1,65 \\ + 1,26 \\ \hline 2,91 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 165 \\ + 126 \\ \hline \end{array}$$

- GV mời HS nêu cách tính cộng. - GV nêu lưu ý khi thực hiện phép tính cộng số thập phân + Đặt tính sao cho các chữ số ở cùng hàng thì thẳng cột + Thực hiện phép cộng như cộng hai số tự nhiên. + Viết dấu phẩy thẳng cột với dấu phẩy của hai số hạng	291 + giống nhau: Đặt tính và cộng giống nhau + Khác nhau: Ở chỗ không có và có dấu phẩy - HS nêu lại cách tính - HS nêu lại lưu ý.
b) Ví dụ - GV đưa phép tính và yêu cầu HS đọc - GV yêu cầu HS thực hiện vào nháp và 1 HS lên bảng thực hiện - GV lưu ý: Đây là phép cộng hai số thập phân có số chữ số ở phần thập phân không bằng nhau, do đó khi đặt tính: các chữ số ở cùng hàng phải đặt thẳng cột. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét ? Muốn cộng hai số thập phân ta làm như thế nào? - GV chốt cách thực hiện cộng hai số thập phân	- HS đọc phép tính $\begin{array}{r} 24,5 + 3,84 \\ 24,5 \\ + \quad 3,84 \\ \hline 28,34 \end{array}$ - HS nhận xét, bổ sung. - Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau. Cộng như cộng hai số tự nhiên. Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với các dấu phẩy ở hai số hạng. - HS nhắc lại
2. Hoạt động luyện tập Bài 1. Đặt tính rồi tính 6,8 + 9,7 5,34 + 7,49 8,16 + 5,9 18,6 + 8,72 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu HS làm bài nhóm đôi - GV yêu cầu đại diện chia sẻ	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài nhóm đôi $\begin{array}{r} 5,34 \\ + \quad 7,49 \\ \hline 12,83 \end{array}$ - Đại diện trình bày bảng

- Gv mời các nhóm nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai

$$\begin{array}{r} 6,8 \\ + 9,7 \\ \hline 15,15 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 18,6 \\ + 8,72 \\ \hline 27,32 \end{array}$$

- HS nhóm nhận xét, bổ sung

$$\begin{array}{r} 8,16 \\ + 5,9 \\ \hline 14,06 \end{array}$$

- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

Bài 2. Đ, S



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 3

- GV mời đại diện các nhóm trả lời.
? Hãy nêu vì sao lại chọn đáp án đó?

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- HS thảo luận theo nhóm 3 để tìm kết quả
- HS đại diện nhóm trả lời
- a) S (vì tính sai);
- b) Đ;
- c) S (vì đặt tính sai).
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).

3. Vận dụng trải nghiệm.

Bài 3. Mai cùng mẹ đi siêu thị mua dưa hấu cân nặng 4,65 kg và quả mít cân nặng 5,8 kg. Hỏi cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - GV cùng HS phân tích bài toán. ? Bài toán yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - Gv mời đại diện nêu kết quả - GV đánh giá kết quả, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò bài về nhà.	- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe. - HS phân tích bài toán và trả lời câu hỏi Quả dưa hấu cân nặng 4,65 kg và quả mít cân nặng 5,8 kg. Cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? - HS thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nêu kết quả Bài giải Cả quả dưa hấu và quả mít cân nặng số ki-lô-gam là: $4,65 + 5,8 = 10,45 \text{ (kg)}$ Đáp số: 10,45 kg - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có).
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Giáo dục thể chất:

ĐỘNG TÁC VƯỜN THỎ, ĐỘNG TÁC TAY, ĐỘNG TÁC CHÂN VỚI GẬY.
(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các động tác vươn thở, động tác tay, động tác chân với gậy; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
 - Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
 - Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
 - Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
 - Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; chăm sóc SK; vận động cơ bản; thể dục thể thao;...

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDDT.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

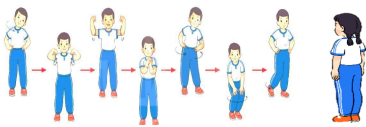
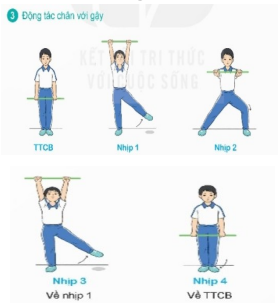
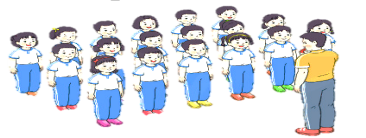
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.

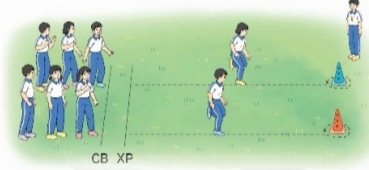
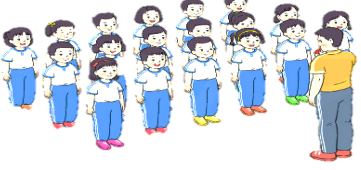
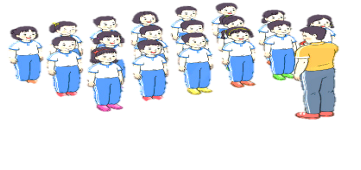
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động mở đầu	5-7'		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc)	2Lx8 N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi “ Làm theo hiệu lệnh” (theo nhạc) - Kiểm tra bài cũ		- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi - Gọi 2-3 học sinh lên thực hiện. - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	- HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá 2. Hình thành động tác mới: a. Ôn Động tác vươn thở, tay b. Học động tác chân  - TTCB: Đứng thẳng, hai tay cầm gậy trước đùi - Nhịp 1: Chân trái đá sang ngang, hai tay đưa gậy ra trước - lên cao, mắt nhìn theo gậy - Nhịp 2: Khụy gối chân trái, chân phải thẳng, hai tay hạ xuống		-GV cho HS ôn tập - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kỹ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video ... nhấn mạnh ý chính của động tác. - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	- HS ôn luyện. - Cán sự điều khiển lớp tập luyện Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu  - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có. - 1 -2 HS lên thực hiện động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên

cầm gậy phía trước ngang vai - Nhịp 3: Về nhịp 1 - Nhịp 4: Về TTCB Nhịp 5, 6, 7, 8: Như nhịp 1, 2, 3, 4, nhưng ở nhịp 5 đổi chân.			dương - HS lắng nghe
3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV cùng thực hiện 1-2 lần điều khiển cho cả lớp tập đồng loạt	- HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kỹ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16'		
1. Tập đồng loạt	2-3 lần	- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	ĐH tập luyện đồng loạt.  CS điều khiển, HS thực hiện
2. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ  - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
3. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.	+ Yêu cầu: 1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập... Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
4. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
* Tập liên hoàn 3 động tác vươn thở, tay, chân.		- Gv quan sát, sửa sai cho HS.	- Cán sự điều khiển lớp tập luyện

5. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Nhảy lò cò tiếp sức”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. <i>Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.</i>	<i>ĐH chơi trò chơi</i> <i>Trò chơi Nhảy lò cò tiếp sức</i>  - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv - HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng 1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). 2. Vận dụng: 3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà 4. Xuống lớp	4-5'	- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	Đội hình hồi tĩnh  - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi. - HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc  - HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:**Công nghệ:****Bài 3: TÌM HIỂU THIẾT KẾ (T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên được các công việc chính khi thiết kế.
- Phác thảo bằng hình vẽ cho người khác hiểu được ý tưởng thiết kế của một sản phẩm công nghệ đơn giản.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: Tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: Chăm chỉ; trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi “ Ô cửa bí mật”, mỗi ô cửa là hình ảnh của một sản phẩm công nghệ: bút chì, bút lông, bút mực, bút bi, bút dạ, bút sáp. - GV tổ chức cho HS chơi như sau: + GV quay vòng quay may mắn để chọn tên HS tham gia chơi. + Mỗi HS chọn một ô cửa bí mật để mở hình ảnh của sản phẩm công nghệ trong đó. HS nêu tên sản phẩm, vật liệu và chức năng của sản phẩm. - Sau 6 lượt chơi, giáo viên đặt câu hỏi đặc biệt và quay vòng quay may mắn để chọn HS trả lời: Vì sao cùng là những chiếc bút nhưng mỗi chiếc bút này lại có hình dáng và màu sắc khác nhau? - GV nhận xét và yêu cầu cả lớp nhắc lại nội dung ghi nhớ của tiết 1. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Khi thiết kế một sản phẩm công nghệ, chúng ta cần xác định được mục đích làm ra sản phẩm đó để làm gì. Từ đó hình thành ý tưởng để thiết kế sản phẩm. Hôm nay lớp mình sẽ cùng nhau tìm hiểu các công việc chính khi thiết kế một sản phẩm công nghệ.	- Cả lớp lắng nghe và tham gia trò chơi. - Lần lượt mỗi HS chọn 1 ô cửa và trả lời. - Các bạn khác nhận xét và bổ sung câu trả lời của bạn. - HS trả lời: Vì được thiết kế khác nhau. - HS đọc đồng thanh nội dung ghi nhớ ở trang 15 SGK. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: Hoạt động khám phá. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và thực hiện các nhiệm vụ sau: + Ghi tên các công việc chính trong thiết kế vào các thẻ từ trắng. + Sắp xếp các thẻ từ theo thứ tự công việc chính của thiết kế trên bảng lớp.	- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- GV nhận xét chốt đáp án: **Để thiết kế một sản phẩm cần thực hiện 4 bước chính.**

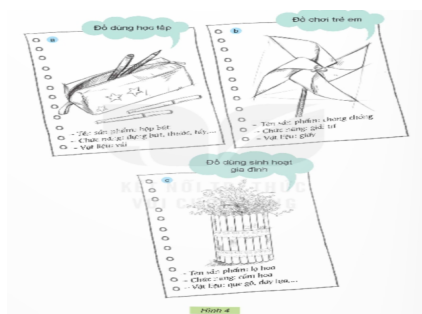
1. Hình thành ý tưởng về sản phẩm.
2. Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu dụng cụ.
3. Làm sản phẩm mẫu.
4. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.

3. Hoạt động thực hành.

Hoạt động nhóm

- GV chia lớp thành 3 nhóm theo chủ đề thiết kế sản phẩm:

- + Đồ dùng học tập.
- + Đồ chơi trẻ em.
- + Đồ dùng sinh hoạt gia đình.



- GV phát giấy A4 cho HS và giao nhiệm vụ:
Em hãy vẽ phác thảo và trình bày ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ mà em thích theo gợi ý sau:

- + Vẽ phác thảo hình sản phẩm vào giấy A4.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

1. Hình thành ý tưởng về sản phẩm.
2. Vẽ phác thảo sản phẩm và lựa chọn vật liệu dụng cụ.
3. Làm sản phẩm mẫu.
4. Đánh giá và hoàn thiện sản phẩm.

- HS lắng nghe

- HS chọn nhóm sản phẩm mình thích.

- HS thực hành

+ Ghi các nội dung: tên sản phẩm, chức năng, vật liệu của sản phẩm đó. + Trình bày ý tưởng của mình trước lớp. - GV nhận xét chung tuyên dương cá nhân.	- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho bạn.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ em thích ngoài 3 chủ đề trên. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về một số sản phẩm công nghệ em thích. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Sáu ngày 31 tháng 10 năm 2025

Tiếng Việt:

**NÓI VÀ NGHE:
CẢNH ĐẸP THIÊN NHIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giới thiệu được cảnh đẹp thiên nhiên của đất nước ta. Biết sắp xếp cảnh thiên nhiên đó để trình bày giới thiệu cảnh đẹp đó.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV chiếu bài hát Việt Nam quê hương tôi và hỏi HS:	- HS xem video và trả lời

+ Bài hát trên nói về điều gì nào? + Theo em, khi giới thiệu về đất nước, đoạn clip đã chọn những nét độc đáo nào? + Em thích điều gì nhất trong đoạn clip đó? https://youtu.be/Rx56bSxgJuo?si=VrsAROOIQYoabQSx - GV nhận xét câu trả lời của HS rồi dẫn dắt vào bài Quê hương, đất nước của chúng ta có nhiều nhiều cảnh đẹp. Cảnh đẹp nào các em thấy yêu thích nhất bài học hôm nay cô và các em sẽ giới thiệu cảnh đẹp đó nhé!	- Giới thiệu về 1 số cảnh đẹp của đất nước - Cảnh biển, cảnh đồng bằng, cảnh núi đồi. - HS lắng nghe.				
2. Khám phá. 1. Chuẩn bị – Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi: + Câu hỏi 1: Hãy kể tên những danh lam thắng cảnh của Việt Nam mà em biết? + Câu hỏi 2: Trong những danh thắng ấy, em thích cảnh đẹp nào nhất? Vì sao? + Câu hỏi 3: Hãy ghi lại những thông tin liên quan tới cảnh đẹp mà em thích theo phiếu dưới đây: Phiếu học tập Em hãy thực hiện các yêu cầu trong bài vào bảng sau: <table border="1" data-bbox="233 1293 638 1459"> <thead> <tr> <th>Địa danh</th><th>Vẻ đẹp</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Giới thiệu tên</td><td>- Vị trí địa lý - Khung cảnh - Khí hậu, thời tiết - Không gian thiên nhiên ...</td></tr> </tbody> </table> + Câu hỏi 4: Em có thể ghi thêm cảm nhận riêng của bản thân về cảnh đẹp thiên nhiên mà em đã chọn? + Câu hỏi 5: Từ những thông tin đã chuẩn bị, em hãy lập một dàn ý dự kiến những nội dung giới thiệu cho cả lớp vào sơ đồ dưới đây: Mở bài:..... Triển khai:..... Kết thúc:	Địa danh	Vẻ đẹp	- Giới thiệu tên	- Vị trí địa lý - Khung cảnh - Khí hậu, thời tiết - Không gian thiên nhiên ...	- HS nghe câu hỏi và trả lời: + Dự kiến câu trả lời: Vịnh Hạ Long, Huế, Eo Gió (Quy Nhơn), động Phong Nha, hang Sơn Đoòng... + HS trả lời theo ý kiến cá nhân. + HS trả lời theo ý kiến cá nhân. + HS trả lời theo ý kiến cá nhân. - HS suy nghĩ, hoàn thiện các thông tin vào sơ đồ theo nhóm Mở bài: + Giới thiệu được cảnh đẹp. - Triển khai: + Cung cấp những thông tin về cảnh đẹp. + Nêu được cảm nhận về cảnh đẹp đó.
Địa danh	Vẻ đẹp				
- Giới thiệu tên	- Vị trí địa lý - Khung cảnh - Khí hậu, thời tiết - Không gian thiên nhiên ...				

- GV nhận xét, bổ sung, gợi ý (nếu có)	- Kết thúc: + Nhân mạnh và bày tỏ được cảm nhận của bản thân về cảnh đẹp đã giới thiệu.
3. Luyện tập.	
2. Trình bày	
- Gọi HS đọc phần trình bày và Em có thể trong SGK.	- 2 HS đọc
- GV gợi ý, hướng dẫn học sinh cách trình bày thêm sinh động, giọng nói thể hiện được niềm tự hào và say mê.	- HS lắng nghe
- GV cho đại diện nhóm đứng lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.	- Đại diện nhóm trình bày
- GV Quan sát phần trình bày của các nhóm.	- HS lắng nghe, quan sát
3. Đánh giá	
- GV cho cá nhân đứng lên nhận xét, bình chọn bài giới thiệu hay nhất mà các em thích.	- HS nhận xét, góp ý
– GV nhận xét, củng cố, bổ sung (nếu có)	- Lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức cho HS: Đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, em hãy hướng dẫn người thân, bạn bè cùng tham gia hành trình Khám phá Xa-ha-ra (Lưu ý HS kết hợp miêu tả phong cảnh của sa mạc này để nêu ý kiến hướng dẫn và cảm nhận của bản thân về Xa-ha-ra).	- HS lắng nghe hướng dẫn - HS tham gia đóng vai
- GV yêu cầu HS	
+ Em hãy giới thiệu ngắn gọn một cảnh đẹp mà em đã từng đến cùng gia đình?	- HS chia sẻ cá nhân
- GV khuyến khích HS tích cực chia sẻ với người thân, bạn bè, lắng nghe người thân, bạn bè góp ý để mở rộng hiểu biết của bản thân.	- HS lắng nghe thực hiện
- GV nhận xét tiết dạy.	
- Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 19: PHÉP CỘNG SỐ THẬP PHÂN (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân.
- HS vận dụng được việc cộng hai số thập phân để giải quyết một số tình huống thực tế.
- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

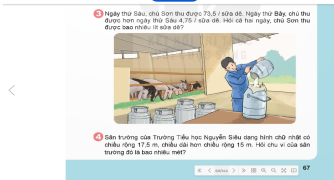
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS chơi trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng” - Quản trò nêu luật chơi và cách chơi $3,56 + 2,22$ $2,45 + 3,54$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia chơi - HS lớp chơi - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập	
Bài 1. Đặt tính rồi tính $7,635 + 6,249$ $23,58 + 5,271$ $4,61 + 8$ $56 + 3,7$ - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV yêu cầu đại diện chia sẻ	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài nhóm đôi - Đại diện trình bày bảng
- GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai	$\begin{array}{r} 7,635 \\ + 6,249 \\ \hline 13,884 \end{array}$ $\begin{array}{r} 23,58 \\ + 5,271 \\ \hline 28,851 \end{array}$

	<table border="1"> <tr><td></td><td>56</td></tr> <tr><td>+</td><td>3,7</td></tr> <tr><td></td><td>59,7</td></tr> </table> <table border="1"> <tr><td></td><td>4,61</td></tr> <tr><td>+</td><td>8</td></tr> <tr><td></td><td>12,61</td></tr> </table>		56	+	3,7		59,7		4,61	+	8		12,61
	56												
+	3,7												
	59,7												
	4,61												
+	8												
	12,61												
Bài 2. a) >; >; = 37,5 + 4,6 ? 4,6 + 37,5 (5 + 2,7) + 7,3 ? 5 + (2,7 + 7,3) - GV giới thiệu yêu cầu bài 2. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. b) Tính bằng cách thuận tiện nhất 6 + 8,46 + 1,54 4,8 + 0,73 + 3,2 - GV mời HS đọc yêu cầu bài ? Hãy quan sát các số và nêu điểm cần chú ý? - GV cho HS làm theo cá nhân. - GV mời HS trả lời và lớp đối chéo bài - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương	- HS đọc yêu cầu bài 2. - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm câu trả lời thích hợp - Đại diện các nhóm trả lời: 37,5 + 4,6 = 4,6 + 37,5 (5 + 2,7) + 7,3 = 5 + (2,7 + 7,3) - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). - HS đọc yêu cầu bài - Ở phép tính thứ nhất là số tự nhiên cộng với số thập phân. - HS thảo luận làm theo cá nhân - HS trả lời bài và dưới lớp đối chéo bài 6 + 8,46 + 1,54 = 6 + (8,46 + 1,54) = 6 + 10 = 16. 4,8 + 0,73 + 3,2 = (4,8 + 3,2) + 0,73 = 8 + 0,73 = 8,73. - HS nhận xét bài bạn, bổ sung - HS lắng nghe.												
Bài 3. Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê. Hỏi cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê?													

 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. - GV nêu tóm tắt cùng HS + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm cá nhân - GV gọi HS trình bày - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 3, cả lớp lắng nghe. - HS làm việc chung. - HS nêu tóm tắt + Ngày thứ Sáu, chú Sơn thu được 73,5 l sữa dê. Ngày thứ Bảy, chú thu được nhiều hơn ngày thứ Sáu 4,75 l sữa dê. + Cả hai ngày, chú Sơn thu được bao nhiêu lít sữa dê? - HS làm bài cá nhân - HS trình bày bảng Bài giải Ngày thứ Bảy, chú Sơn thu được số lít sữa dê là: $73,5 + 4,75 = 78,25 (l)$ Cả hai ngày, chú Sơn thu được số lít sữa dê là: $73,5 + 78,25 = 151,75 (l)$ Đáp số: 151,75 l sữa. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe sửa sai (nếu có).
4. Vận dụng trải nghiệm. Bài 4. Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m. Hỏi chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4. - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. - GV nêu tóm tắt cùng HS + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài 4, cả lớp lắng nghe. - HS làm việc chung. - HS nêu tóm tắt + Sân trường của Trường Tiểu học Nguyễn Siêu dạng hình chữ nhật có chiều rộng 17,5 m, chiều dài hơn chiều rộng 15 m.

- GV cho HS làm cá nhân - GV gọi HS trình bày	+ Chu vi của sân trường đó là bao nhiêu mét? - HS làm bài cá nhân - HS trình bày bảng Bài giải Chiều dài của sân trường là: $17,5 + 15 = 32,5 \text{ (m)}$ Chu vi của sân trường là: $(32,5 + 17,5) \times 2 = 100 \text{ (m)}$ Đáp số: 100 m. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Khoa học:

Bài 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.
- Nêu và thực hiện được những việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà.
- Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
 - Phẩm chất: Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
– GV yêu cầu HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện mà các em đã chuẩn bị ở nhà.	- HS chia sẻ bảng cảnh báo an toàn khi sử dụng điện

- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét và dẫn vào tiết 2 của bài học.
- Năng lượng điện mà chúng ta sử dụng hằng ngày không phải tự nhiên mà có. Vậy:
- + Chúng ta cần sử dụng điện như thế nào cho hợp lý và tiết kiệm?
- + Nếu chúng ta sử dụng điện một cách hợp lý và tiết kiệm sẽ mang lại lợi ích gì?

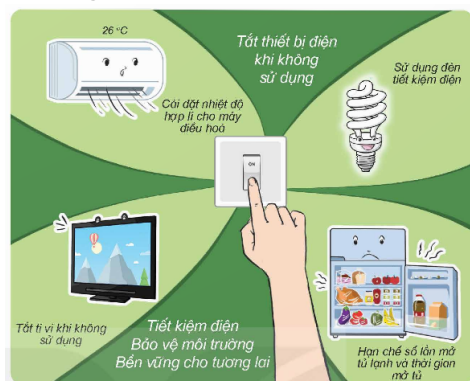
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động Khám phá và luyện tập.

Hoạt động 2: Tiết kiệm năng lượng điện.

2.1 Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện. (Thảo luận nhóm)

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 6 (SGK trang 33) rồi nêu những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện.



- GV tổ chức cho HS chia sẻ.
- GV nhận xét.

2.2. Các trường hợp sử dụng điện lãng phí. Đề xuất cách tiết kiệm năng lượng điện.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm rồi viết vào Phiếu học tập:
- + Trường hợp sử dụng năng lượng điện lãng phí ở gia đình và nhà trường.
- + Đề xuất cách khắc phục một cách hợp lý để tiết kiệm năng lượng điện cho gia đình và nhà trường.
- GV tổ chức cho HS trình bày.
- GV yêu cầu HS nhận xét.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:

1. Vì sao nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút và tắt trước khi tắm?

- HS đọc thông tin và quan sát hình.
- HS thảo luận nhóm.
- **Những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng điện:**
- + Cài đặt nhiệt độ hợp lý cho máy điều hoà.
- + Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện
- + Hạn chế số lần và thời gian mở tủ lạnh.
- + Tắt thiết bị điện khi không sử dụng.

- HS chia sẻ.
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm rồi viết vào Phiếu học tập.

Trường hợp sử dụng điện lãng phí	Cách khắc phục
– Không tắt đèn ở bàn học khi đã rời đi.	– Tắt đèn.
– Không tắt ti vi khi không xem.	– Tắt ti vi.
– Mở cửa phòng khi đang bật điều hoà.	– Đóng cửa phòng.
– Mở cửa tủ lạnh để lấy nước đá pha nước chanh, sau khi pha xong, cất khay đựng nước đá mới đóng cửa tủ lạnh.	– Mở tủ lấy khay nước đá và đóng ngay. Mở tủ khi cất khay đựng nước và đóng cửa tủ.
– ...	– ...

- HS trình bày.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.

2. Vì sao không nên là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ? 3.3 Xây dựng quy tắc sử dụng điện an toàn. - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, những trải nghiệm thực tế để xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”. - GV tổ chức cho HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”. - GV mời các HS khác góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương.	1. Nên bật bình nóng lạnh trước khi tắm khoảng 15 phút để có đủ nước nóng cần dùng và tắt trước khi tắm để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện. 2. Là (ủi) quần áo trong phòng có bật máy điều hoà nhiệt độ sẽ làm lãng phí điện năng do bàn là toả nhiều nhiệt lượng làm nóng phòng, mặt khác sử dụng cùng lúc nhiều thiết bị điện có mức tiêu thụ điện nhiều sẽ làm đường truyền điện không ổn định. - HS xây dựng bảng “Quy tắc sử dụng điện an toàn, tiết kiệm”. - HS chia sẻ dưới hình thức sắm vai “Em làm tuyên truyền viên nhí”.. - HS góp ý.
3. Hoạt động nối tiếp - GV tổ chức cho HS đọc nội dung mục “Em đã học”. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <i>Tìm nhà thông thái</i>. - Luật chơi: + HS nêu các ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và chống lãng phí. + HS ghi kết quả vào bảng nhóm. Sau 3 phút, nhóm nào nêu được nhiều ví dụ về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm thì các thành viên của nhóm đó là những nhà thông thái. - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm. - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương.	- HS đọc nội dung mục “Em đã học”. - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS về nhà thực hiện việc sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP: CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước;
- Thực hành giải quyết các vấn đề trong những tình huống giả định.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.
- * Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh xem bài hát “Em yêu trường em - GV đặt câu : Bạn nhỏ trong bài hát đã có kỉ niệm đẹp gì ở trường? - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta cùng tạo nên những kỉ niệm đẹp cùng cả lớp với kế hoạch đã lập -GV ghi bảng	- HS hát và vận động theo bài hát. - HS trả lời. - HS lắng nghe. -HS ghi vở
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần...	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nề nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề. Hoạt động 3: HS thực hiện hoạt động theo bản kế hoạch. - GV cho HS đọc lại bản kế hoạch đã lập - GV YC HS họp tổ để xác định một lần nữa những việc cần làm: + Duyệt lại nhiệm vụ của từng người; + Duyệt lại trang phục, phương tiện; + Ban truyền thông sẵn sàng làm việc; + ... - GV cho các tổ thực hiện hoạt động của mình, quan sát giúp đỡ. - GV cho HS Chia sẻ cảm xúc sau khi	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm, ghi nhớ kế hoạch chung và nhiệm vụ cá nhân - HS thảo luận tổ xác định lại nhiệm vụ, kiểm tra đồ dùng dụng cụ - HS phối hợp cả lớp thực hiện kế hoạch đã lập

thực hiện hoạt động: có thể sử dụng phương pháp viết lên bìa; thu âm giọng nói; quay đoạn phim ngắn; vẽ tranh;... để chia sẻ. - GV nhận xét, chốt: Kỉ niệm được lưu lại không chỉ qua kết quả hoạt động mà chính là từ những khoảnh khắc thực hiện hoạt động. Cả lớp cùng chụp ảnh và hô to: “Cùng làm nên kỉ niệm”.	- Nhiều HS chia sẻ về việc đã làm và kết quả thực thực hiện, kết quả chung cả lớp - HS khác nhận xét, bổ sung - Lắng nghe, cùng chụp ảnh.
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV nêu yêu cầu HS cam kết thực hiện và Lựa chọn thêm các hoạt động khác để thực hiện dần, trong đó có hoạt động diễn ra ngoài phạm vi nhà trường như đi xem phim với nhau, đến thăm nhà một người bạn trong lớp,...: - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí: +Nhận diện và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè của cá nhân và tập thể. +Đề xuất những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn của em và tập thể lớp. - GV cho HS chia sẻ phần đánh giá cá nhân trước lớp - GV nhận xét, khen HS - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin cam kết hành động - HS lắng nghe, nắm được YC đánh giá - HS tự đánh giá cá nhân - HS chia sẻ đánh giá trước lớp - HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

LUYỆN TẬP CHUYỂN ĐỔI VÀ TÍNH TOÁN VỚI CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:
- + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích.

+ Vận dụng các đơn vị đo diện tích vào giải bài toán thực tế.

+ Ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ôn tập).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Hệ thống bài tập liên quan đến nội dung cần ôn luyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Các đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông và mét vuông, ki-lô-mét vuông, ha (ôn tập). + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích (ôn tập). + Ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ôn tập).	- HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 31 Vở luyện tập Toán. - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 31 Vở luyện tập Toán. - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
Hoạt động 2: Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Đ/S a) $3\text{dm}^2\ 9\text{cm}^2 > 390\text{ cm}^2$ $7\text{ha}\ 15\text{m}^2 < 7,15\text{ ha}$ b) $5\text{ km}^2\ 20\text{ ha} = 5,2\text{ km}^2$	 - HS nối tiếp trả lời a) S - Đ b) Đ - S c) S - Đ - Học sinh nhận xét

$4,7 \text{ km} = 47 \text{ ha}^2$ c) $6\,000 \text{ m}^2 > 6 \text{ ha}$ $12 \text{ m}^2 \ 8 \text{ cm}^2 < 12,8 \text{ m}^2$ - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời - GV nhận xét, khen học sinh thực hiện tốt. - GV chốt kết quả đúng.	
* Bài 2: Nối hai số đo bằng nhau. 25m^2 2.5km^2 2500cm^2 $2,5\text{dm}^2$ 25dm^2 25000mm^2 250ha 2500dm^2 - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. - GV chốt cách chuyển đổi các số đo diện tích và kết quả.	- GV gọi 3 HS làm bài và trình bày cách làm. $25\text{m}^2 = 2500 \text{ dm}^2$ $2,4\text{km}^2 = 250 \text{ ha}$ $2500\text{cm}^2 = 25 \text{ dm}^2$ $2,5\text{dm}^2 = 25000 \text{ mm}^2$ - HS lắng nghe cách thực hiện. - HS lắng nghe, quan sát.
* Bài 3: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị: a) Mét vuông: $1,2\text{ha} = \dots\dots\dots$ $23\,000 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots$ $5\text{m}^2 \ 82\text{dm}^2 = \dots\dots\dots$ $13\text{m}^2 \ 165\text{cm}^2 = \dots\dots\dots$ b) Héc-ta $40,1\text{km}^2 = \dots\dots\dots$ $0,426\text{km}^2 = \dots\dots\dots$ $2\text{ha} \ 85\text{m}^2 = \dots\dots\dots$ $6\,700\text{m}^2 = \dots\dots\dots$ - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. - GV chốt cách chuyển đổi các số đo diện tích và kết quả.	- GV gọi 3 HS làm bài và trình bày cách làm. a) $12\,000 \text{ m}^2$ $2,3 \text{ m}^2$ $5,82 \text{ m}^2$ $13,0165 \text{ m}^2$ b) 4010 ha $42,6 \text{ ha}$ $2,0085 \text{ ha}$ $0,67 \text{ ha}$ - HS lắng nghe cách thực hiện. - HS lắng nghe, quan sát.
* Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp Khu rừng A có diện tích là $2 \text{ ha } 154 \text{ m}^2$, khu rừng B có diện tích là $0,0214 \text{ km}^2$ và khu rừng C có diện tích là $2,145 \text{ ha}$. Trong ba khu rừng đó:	- HS nối tiếp trả lời - Học sinh trả lời: a) A b) C

a) Khu rừng có diện tích bé nhất là khu rừng..... b) Khu rừng có diện tích lớn nhất là khu rừng..... c) Khu rừng lớn nhất và khu rừng bé nhất có tổng diện tích..... - GV nhận xét và chốt kết quả.	c) 4,1604 ha - Học sinh nhận xét
3. HĐ Vận dụng - Hãy ước lượng diện tích của lớp học. - GV cho học sinh quan sát xung quanh lớp học. Gọi 1 số HS nêu kết quả của mình. - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Tiết tuần 9	- HS nghe - HS thực hiện - HS trình bày kết quả - HS trả lời, nhận xét - HS nghe

Luyện Tiếng Việt:

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Từ đa nghĩa. Xác định được từ được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.
- Đặt được câu để phân biệt được nghĩa giữa các từ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Hệ thống bài tập liên quan đến nội dung cần ôn luyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Từ đa nghĩa. Xác định được từ được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển. Đặt được câu để phân biệt được nghĩa giữa các từ.	- HS thực hiện. - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: Nhận biết câu văn - GV cho HS đọc các câu văn ở bài tập 1 + Gọi 2 HS đọc lại.	- HS đọc bài.

+ GV củng cố khắc sâu kiến thức: từ đa nghĩa Hoạt động 2: HDHS làm bài tập trang 34 - GV cho HS làm bài trong vòng 10 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. Hoạt động 3: Chữa bài - GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp. Bài 1. Mỗi từ in đậm dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển a. Cái đốm màu vàng đỏ ấy xòe ra trên một cái cây¹ bé nhỏ, lá¹ mềm. b. Bạn Hà là một cây² toán lớp em. c. Rừng là lá² phổi xanh của Trái Đất. - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu. - GV cho HS đọc kết quả. - HS đọc lại bài tập - GV nhận xét, chốt kết quả. □ <i>GV chốt: Các từ trên là từ đa nghĩa, từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một hoặc một số nghĩa chuyển.</i> Bài 2. Nghĩa của các từ cây, các từ lá ở bài tập 1 có gì giống nhau và khác nhau? - GV cho HS đọc kết quả. - GV nhận xét, chốt kết quả.	- Học sinh làm việc cá nhân - HS làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp. - HS lên chia sẻ. cây¹: nghĩa gốc cây²: nghĩa chuyển lá¹: nghĩa gốc lá²: nghĩa chuyển Học sinh làm nhóm 4 theo phương pháp khăn trải bàn rồi ghi vở a) Điểm giống: Cả hai câu đều sử dụng từ "cây" để tạo nên hình ảnh về một vật thể có gốc rễ và sự phát triển vươn lên (kể cả nền tảng, kiến thức). Điểm khác: +cây¹: thực vật có rễ, thân, lá. +cây²: Dùng để chỉ người nổi trội về một mặt nào đó. b) Điểm giống nhau: Cả hai cụm từ đều có từ "lá" và liên quan đến cây cối, thiên nhiên. Điểm khác nhau: Lá¹ là một bộ phận của cây, trong khi lá² là một phép ẩn dụ chỉ vai trò quan trọng của cây cối đối với môi trường sống.
---	--

- GV chốt dấu hiệu nhận biết câu phải đủ thành phần câu và cuối câu có dấu chấm.

Bài 3: Học sinh làm việc cá nhân

Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ cây, từ lá ở bài tập 2

a) Câu có từ cây được dùng với nghĩa gốc.

b) Câu có từ cây được dùng với nghĩa chuyên

c) Câu có từ lá được dùng với nghĩa gốc

d) Câu có từ lá được dùng với nghĩa chuyên

- Gv nhận xét chốt kết quả

□ GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu.

3. HĐ Vận dụng

- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.

- Nhận xét giờ học.

- Dẫn chuẩn bị bài sau.

- Học sinh nối tiếp nêu, chữa câu ghi vở.

Đáp án tham khảo:

a) Ngoài vườn, cây cam sai trĩu quả.

b) Bạn Lan là cây văn nghệ của lớp.

c) Lá cây đung đưa trước gió như vẫy chào chúng em.

d) Trên ngọn tháp, lá cờ tung bay phấp phới.

- HS thực hiện

- HS chia sẻ.

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: